

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2015

ĐÀO VIẾT ĐOÀN

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT TẠI CHI CỤC HẢI
QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC II**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ SỐ: 60 34 01 02**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. Đan Đức Hiệp

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài “*Một số biện pháp hoàn thiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II*” là công trình nghiên cứu của bản thân tôi. Các số liệu nêu trong Luận văn là trung thực và chưa từng được công bố tại bất kỳ tài liệu nào khác.

Tác giả

Đào Việt Đoàn

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này là kết quả của quá trình học tập, suy tư, nghiên cứu, kết hợp với những kinh nghiệm thực tiễn có được trong quá trình công tác, cùng với sự nỗ lực cố gắng của bản thân.

Để hoàn thành được luận văn này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các thầy giáo, cô giáo Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các đồng nghiệp và bạn bè đã nhiệt tình giúp đỡ. Đặc biệt, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến PGS.TS. Đan Đức Hiệp, là người trực tiếp hướng dẫn khoa học. Thầy đã dày công giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù đã có sự nỗ lực, cố gắng hết mình nhưng chắc chắn luận văn này không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy, cô giáo, bạn bè và đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

ĐÀO VIẾT ĐOÀN

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	i
CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT	5
1.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu	5
1.2 Khái niệm và phân loại về hàng hóa tạm nhập,tái xuất	7
1.3 Đặc điểm và loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất.....	9
1.3.1 Đặc điểm của hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất.....	9
1.3.2 Loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện.....	11
1.3.2.1 Hàng hóa đã qua sử dụng.....	11
1.3.2.2 Hàng hóa là thực phẩm đông lạnh	11
1.3.2.3 Hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt.....	12
1.3.3 Vai trò của hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập- tái xuất đối với nền kinh tế nước ta hiện nay.....	13
1.4 Kinh nghiệm quản lý hải quan hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất tại một số địa phương và bài học rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.....	15
1.4.1 Kinh nghiệm của Hải quan Quảng Ninh.....	15
1.4.2 Kinh nghiệm của Hải quan Lào Cai.....	15
1.4.3 Kinh nghiệm của Hải quan Lạng Sơn.....	16
1.4.4 Một số bài học kinh nghiệm được rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.....	16
1.5 Nội dung quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.....	17

1.5.1 Quy trình, thủ tục hải quan quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất.....	18
1.5.2 Nội dung quản lý, giám sát hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất.....	25
1.5.3 Quản lý, theo dõi tờ khai hải quan tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập.....	28
1.5.4 Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất.....	30
1.6 Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất.....	31
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC II	36
2.1 Giới thiệu khái quát về Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.....	36
2.1.3 Cơ cấu, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận	41
2.1.3.1 Lãnh đạo Chi cục Hải quan Hải Phòng KVII	41
2.1.3.2 Đội tổng hợp:.....	41
2.1.3.3 Đội Thủ tục hàng hóa XNK:.....	42
2.1.3.4 Đội quản lý thuế và kiểm tra sau thông quan:.....	42
2.1.3.5 Đội giám sát Hải quan:	43
2.2 Thực trạng quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II	44
2.2.1 Tình hình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất	44
2.2.3 Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017	42
2.3 Đánh giá về thực trạng quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II	44
2.3.1 Kết quả đã đạt được	44

2.3.2 Những tồn tại, bất cập:	45
2.3.3 Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập:.....	47
2.3.3.1 Nguyên nhân khách quan	47
2.3.3.2 Nguyên nhân chủ quan	49
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC II.....	50
3.1 Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu của ngành hải quan trong thời gian từ 2018- 2020	50
3.1.1 Xu hướng hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất.....	50
3.1.2 Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm	51
3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II	54
3.2.1 Đề xuất với các cấp lãnh đạo nhằm hoàn thiện quy trình, quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất.....	54
3.3.2 Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, quản lý đối với hàng hóa kinh doanh TNTX.	56
3.3.3 Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đạo đức công vụ của cán bộ, công chức hải quan.....	59
3.3.4 Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng.....	62
3.3.5 Tăng cường tuyên truyền tới các doanh nghiệp, các đối tượng liên quan	63
3.3.6 Tăng cường kết nối với các cơ quan chức năng.....	66
KẾT LUẬN	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2. 1. Tình hình nhân sự tính đến ngày 31/12/2017 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng HP KVII.....	39
Bảng 2. 2. Cơ cấu nhân sự của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII	40
Bảng 2.3 Tình hình thực hiện thủ tục Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II trong năm 2015-2017.....	45
Bảng 2.4 Tình hình hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II trong năm 2015-2017....	47
Bảng 2.5 Số lượng tờ khai hàng hóa tạm nhập tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017	48
Bảng 2.6 Trị giá khai báo hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017	40
Bảng 2.7 Tình hình tái xuất của hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017	41
Bảng 2.8 Tình hình xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2014-2017	43

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ quy trình quản lý hàng tạm nhập, tái xuất	18
Sơ đồ 1. 2: Sơ đồ quá trình quản lý hàng hóa tạm nhập, tái xuất.....	20
Hình 2. 1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy Chi cục Hải quan CK Cảng HP KVII.....	38

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới, Việt Nam đang mở cửa và hội nhập kinh tế sâu, rộng vào khu vực và thế giới, quan hệ thương mại ngày càng phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, Việt Nam đã đàm phán và tham gia 66 hiệp định song phương và 12 hiệp định đa phương với các đối tác trong khu vực và trên thế giới. Việc tham gia các hiệp định nói trên đã góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây vừa là cơ hội và cũng chính là thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Thực tế hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam cho thấy số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tăng lên nhanh chóng qua các năm.

Mặt khác, Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi cho việc trung chuyển hàng hóa nên trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn tốc độ. Quản lý nhà nước về hải quan đối với loại hình này đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhất định. Tuy nhiên, những kẽ hở trong quản lý, cơ chế chính sách và sự thông thoáng về thủ tục hải quan bị lợi dụng để thực hiện một số hành vi gian lận thương mại làm phương hại nền kinh tế. Vì vậy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất nhằm phòng, chống thất thu thuế, thẩm lậu hàng hóa tạm nhập tái xuất vào thị trường trong nước, góp phần bảo vệ nền sản xuất trong nước, quyền lợi người tiêu dùng, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại và phát triển kinh tế đa phương.

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II với nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập

khẩu của các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý, là cửa ngõ để các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục tạm nhập tái xuất hàng hóa cần cần phải chú trọng hơn nữa công tác quản lý Nhà nước đối với loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, tác giả xin lựa chọn đề tài “***Một số biện pháp hoàn thiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II***” làm luận văn thạc sĩ .

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Theo sự tìm hiểu của tác giả, trong những năm gần đây có khá nhiều luận văn thạc sĩ, tiến sĩ liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa tại Việt Nam như:

Tuy nhiên, đề tài “***Một số biện pháp hoàn thiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II***” thì chưa có công trình nào nghiên cứu. Do đó, đề tài luận văn của học viên vẫn đảm bảo tính mới và không bị trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã công bố trong thời gian gần đây.

3. Mục tiêu của đề tài nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết về quản lý đối với loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tác giả đã tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng việc tổ chức thực hiện quản lý đối với loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II trong giai đoạn từ năm 2015 - 2017 và đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II đến năm 2020.

4. Đối tượng và phạm vi của đề tài.

Đối tượng của đề tài nghiên cứu: Công tác quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Nghiên cứu về công tác quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

- Phạm vi thời gian: Số liệu sử dụng trong luận văn được thu thập, xử lý và phân tích trong giai đoạn 2015-2017, phương hướng và biện pháp được đề xuất đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Trong đề tài, tác giả sử dụng phương pháp phân tích số liệu là phương pháp thống kê mô tả và so sánh.

5.1. Phương pháp thu thập số liệu:

Luận văn chỉ sử dụng số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn sau:

- Các báo cáo của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II liên quan đến hoạt động quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục các năm từ 2014-2017.

- Số liệu từ các bài viết, tham luận, luận văn, luận án đã công bố... được luận văn lựa chọn, đánh giá và tận dụng trong quá trình nghiên cứu.

5.2. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thứ cấp sau khi thu thập được sẽ được sử dụng trực tiếp hoặc được xử lý một cách đơn giản (tính tỷ lệ phần trăm, so sánh giữa các năm với nhau...) để phục vụ cho nghiên cứu.

6. Kết cấu, nội dung đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 3 chương như sau:

Chương 1. Cơ sở lí luận về quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

Chương 2. Thực trạng quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

Chương 3. Một số một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT

1.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Theo sự tìm hiểu của tác giả, trong những năm gần đây có khá nhiều đề tài nghiên cứu về quản lý hải quan đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa như:

- Nghiên cứu *“Hệ thống tạm quản hàng hóa-công cụ tạo thuận lợi thương mại”* của tác giả Minh Minh, tạp chí nghiên cứu Hải quan số 10, năm 2006.

Trong bài viết, tác giả Minh Minh đã nêu những nội dung chính của hệ thống tạm quản hàng hóa theo công ước quốc tế về tạm quản hàng hóa - Công ước ATA, phân tích những lợi ích khi áp dụng hệ thống tạm quản trong quản lý hàng hóa tạm nhập, tái xuất của cơ quan hải quan.

- Luận văn thạc sỹ năm 2012 *“Công ước ATA để triển khai áp dụng cho nghiệp vụ tạm nhập tái xuất tại Việt Nam”*, tác giả Đỗ Mai Trang, năm 2012.

Đây là công trình nghiên cứu dưới góc độ của nhà làm luật. Thông qua việc nghiên cứu công ước quốc tế về tạm quản hàng hóa (Công ước ATA), tác giả Đỗ Mai Trang đã tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp hỗ trợ ngành hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ được hiệu quả hơn, đồng thời góp phần hoàn thiện nội dung của pháp luật về quản lý hải quan.

- Luận văn thạc sỹ năm 2013 *“Công tác quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa tại chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái - Quảng Ninh”*, tác giả Nguyễn Mạnh Cường.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hải quan đối với hoạt động tạm nhập, tái xuất hàng hóa tại chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái thuộc Cục hải quan tỉnh Quảng Ninh, tác giả Nguyễn Mạnh Cường đã chỉ rõ các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất tại Chi cục đồng thời kiến nghị một số giải pháp trong thời gian tới nhằm thực hiện tốt hơn công tác quản lý tại Chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái.

- Đề án giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hải quan đối với hàng kinh doanh tạm nhập- tái xuất, Tổng cục Hải quan, năm 2013.

Trong đề án, Tổng cục Hải quan đã hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý hải quan của hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất của Việt Nam. Thông qua việc đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại một số tỉnh, thành phố lớn, Tổng cục Hải quan đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo quản lý đúng quy định của Nhà nước, không để thâm lậu hàng hóa tạm nhập vào thị trường trong nước, chống thất thu thuế, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và an ninh kinh tế.

Những công trình nghiên cứu kể trên đã hệ thống hoá về mặt lý luận và thực tiễn có liên quan về quản lý hải quan đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đồng thời đã nêu nhiều khía cạnh khác nhau cũng như thực tế công tác quản lý của nhiều địa phương khác nhau.

Tuy nhiên, mỗi địa phương có vị trí địa lý, điều kiện kinh tế xã hội, trình độ phát triển khác nhau và vì thế chưa có giải pháp hiệu quả cho tất cả các địa phương. Do vậy, đề tài này sẽ đáp ứng yêu cầu đòi hỏi thực tiễn của công tác quản lý hải quan đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II.

1.2 Khái niệm và phân loại về hàng hóa tạm nhập,tái xuất

Tạm nhập, tái xuất hàng hóa (Temporary Import and Re-export Cargo): Là một tập quán thương mại được sử dụng trong thương mại quốc tế, đây là một thức kinh doanh, dịch vụ XNK.

Công ước quốc tế về tạm quản hàng hóa (Istanbul-1990) định nghĩa “tạm quản” là chế độ hải quan mà theo đó một số hàng hoá (bao gồm cả các phương tiện vận tải) được nhập vào lãnh thổ của một quốc gia mà không phải đóng thuế nhập khẩu và các loại thuế khác và không bị áp dụng các hạn chế hay cấm nhập khẩu đối với các loại hàng mang tính chất kinh tế kể cả các phương tiện vận tải được nhập với mục đích rõ ràng và sẽ tái xuất trong thời hạn xác định mà không bị làm thay đổi, cải biến trừ trường hợp giảm giá trị thông thường do quá trình sử dụng.

Công ước quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa hóa thủ tục hải quan (Công ước Kyoto) sửa đổi, tại Phụ lục G giải thích: “tạm nhập” là thủ tục hải quan mà theo đó một số loại hàng hóa nhất định có thể đưa vào biên giới hải quan một cách có điều kiện và có thể được miễn toàn bộ thuế hoặc một phần nguyên liệu làm nên sản phẩm.

Hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa được coi là hoạt động kinh tế trong tổng thể nền kinh tế của Việt Nam từ năm 2005 khi Luật thương mại năm 2005 được ban hành. Điều 29 Luật Thương mại định nghĩa: “Tạm nhập tái xuất hàng hóa là việc hàng hoá được đưa từ nước ngoài hoặc từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hoá đó ra khỏi Việt Nam”.

Qua định nghĩa trên, có thể hiểu tạm nhập tái xuất là hình thức doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa nhưng không đề tiêu thụ tại thị trường trong nước

mà là để xuất khẩu sang một nước khác nhằm mục đích thu lợi nhuận. Hàng hóa tạm nhập tái xuất không được gia công, chế biến tại nơi tái xuất.

Đặc điểm chung của hàng hóa tạm nhập tái xuất gồm: hàng hóa chưa qua gia công, chế biến; mục đích của các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất nhằm thu về một lượng ngoại tệ lớn hơn vốn ban đầu; giao dịch có sự tham gia của ba bên; hàng hóa thường là những mặt hàng có cung cầu lớn và biến động thường xuyên; hàng hóa tạm nhập tái xuất thường được hưởng ưu đãi về thuế quan.

Các hàng hóa tạm nhập tái xuất thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, thực phẩm đông lạnh, hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt không được phép chuyển loại hình từ kinh doanh tạm nhập, tái xuất sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa.

Hoạt động kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất được phân biệt với chuyển khẩu hàng hóa như sau:

Chuyển khẩu hàng hóa (Transit) là việc doanh nghiệp mua hàng từ một nước, vùng lãnh thổ để bán sang một nước, vùng lãnh thổ ngoài lãnh thổ Việt Nam mà không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

Các hình thức chuyển khẩu hàng hóa: Hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu qua cửa khẩu Việt Nam đến nước nhập khẩu nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam; hàng hóa được đưa thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam; hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu qua cửa khẩu của Việt Nam và đưa vào kho ngoại quan, khu vực trung chuyển hàng hóa nhưng không làm thủ tục nhập khẩu hay xuất khẩu tại Việt Nam.

Các loại hình hàng hóa tạm nhập, tái xuất trong xuất khẩu, nhập khẩu

Theo mục đích thương mại, tạm nhập tái xuất hàng hóa gồm hai loại là: Tạm nhập, tái xuất các loại hàng hóa thông thường và các hình thức tạm nhập tái xuất khác:

- Tạm nhập tái xuất được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: hợp đồng nhập khẩu và hợp đồng xuất khẩu do doanh nghiệp Việt Nam ký với đối tác nước ngoài.

- Các hình thức tạm nhập, tái xuất khác: tạm nhập, tái xuất máy móc, thiết bị, phương tiện thi công, khuôn, mẫu theo các hợp đồng thuê, mượn của thương nhân Việt Nam ký với bên nước ngoài để sản xuất, thi công, thực hiện dự án đầu tư; tạm nhập, tái xuất linh kiện, phụ tùng để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu bay, tàu biển nước ngoài nhưng không có hợp đồng; tạm nhập, tái xuất hàng hóa tham dự hội chợ, triển lãm; tạm nhập tái xuất phương tiện chứa hàng hóa theo hình thức quay vòng; tạm nhập tái xuất hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế; tạm nhập, tái xuất máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp có thời hạn.

1.3 Đặc điểm và loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất

1.3.1 Đặc điểm của hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Kinh doanh tạm nhập, tái xuất khác với các hình thức kinh doanh xuất nhập khẩu khác ở điểm được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt là hợp đồng nhập khẩu và hợp đồng xuất khẩu do doanh nghiệp Việt Nam ký với đối tác nước ngoài. Hợp đồng xuất có thể ký trước hoặc ký sau hợp đồng nhập.

Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất có các đặc điểm sau:

- Thời gian hàng hóa tạm nhập, tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục tạm nhập. Nếu cần kéo dài

thời hạn, doanh nghiệp có văn bản đề nghị được gia hạn gửi Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập; mỗi lần gia hạn không quá 30 ngày và một lô hàng tạm nhập tái xuất không gia hạn không quá 2 lần. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp bị phạt vi phạm hành chính đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hàng hóa ra khỏi Việt Nam hoặc tiêu hủy.

- Hàng hóa tạm nhập, tái xuất chịu sự giám sát của Hải quan từ khi nhập khẩu cho tới khi thực xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cách thức thanh toán tiền hàng theo phương thức tạm nhập, tái xuất.

- Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp được quyền kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa phải có giấy phép của Bộ Công Thương khi tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, doanh nghiệp. Hàng hóa không thuộc trường hợp trên, doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.

- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất được thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính. Chỉ được thực hiện tái xuất hàng hóa tại các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc cửa khẩu phụ ngoài khu kinh tế cửa khẩu có đầy đủ cơ quan kiểm soát chuyên ngành và cơ sở kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố sau khi đã trao đổi, thống nhất với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ công bố các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

Nguyên tắc lựa chọn doanh nghiệp được tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới và danh sách doanh nghiệp được lựa chọn sẽ được công bố sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trao đổi với Bộ Công Thương.

1.3.2 Loại hình kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện.

Các loại hàng hóa thuộc trường hợp kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện được quy định tại Điều 2 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 điều 11 của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài gồm:

- Hàng hóa đã qua sử dụng.
- Hàng thực phẩm đông lạnh.
- Hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt.

1.3.2.1 Hàng hóa đã qua sử dụng

Với các loại hàng hóa đã qua sử dụng, khi kinh doanh tạm nhập, tái xuất doanh nghiệp phải thực hiện ký quỹ với số tiền là 07 tỷ đồng Việt Nam nộp tại một tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.3.2.2 Hàng hóa là thực phẩm đông lạnh

Để kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh thuộc Danh mục do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, các doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thực hiện ký quỹ là 10 tỷ đồng Việt Nam tại một tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp có kho, bãi.

- Có kho, bãi phục có thể vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh, cụ thể:

+ Sức chứa tối thiểu của kho, bãi là 100 container lạnh loại 40 feet với diện tích tối thiểu là 1.500 m². Bên ngoài được ngăn cách với kho, bãi bằng hàng rào cứng, chiều cao tối thiểu của hàng rào là 2,5 m; có đường dành cho xe chở container di chuyển ra vào kho, bãi; có biển hiệu của doanh nghiệp sử dụng kho, bãi và có cổng ra vào;

+ Kho, bãi có đủ nguồn và các thiết bị chuyên dùng kèm theo để vận hành các container lạnh theo sức chứa của kho, bãi;

+ Kho, bãi phải thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê; phải nằm trong khu vực quy hoạch hệ thống kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh hoặc trong khu vực do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới, trên cơ sở thống nhất với Tổng cục Hải quan, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Công Thương, quy định để xây dựng kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh;

+ Kho, bãi mà doanh nghiệp đã xin cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa không được cho thuê toàn bộ hoặc một phần để doanh nghiệp thuê thực hiện việc xin cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

1.3.2.3 Hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt

Với các loại hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như thuốc lá, rượu, điều hòa, ô tô, khi kinh doanh tạm nhập, tái xuất doanh nghiệp phải thực hiện ký quỹ với số tiền là 07 tỷ đồng Việt Nam tại một tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.3.3 Vai trò của hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập- tái xuất đối với nền kinh tế nước ta hiện nay.

Hoạt động kinh doanh tạm nhập tái, xuất hàng hóa có vai trò lớn đối với nền kinh tế nước ta hiện nay, nó được thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

- Các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất đã biết tận dụng vị trí địa lý, nhanh nhạy về thông tin kinh tế, thị trường, giá cả, quan hệ bạn hàng ngoài nước đồng thời phát huy năng lực nghiệp vụ chuyên môn để tạm nhập khẩu (NK) hàng hóa trong nước không có hoặc chưa cần để tái xuất khẩu (XK) sang nước khác có nhu cầu để được hưởng lợi nhuận từ chênh lệch giá, sau khi tính đủ chi phí.

- Bên cạnh hiệu quả về mặt kinh tế khi thực hiện hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất mà các doanh nghiệp thu được. Hoạt động TNTX còn thúc đẩy phát triển nhiều dịch vụ có liên quan như hậu cần, bốc xếp, kho bãi, cảng, vận tải đường thủy, hàng không, đường bộ, bảo hiểm... thu được phí và tạo thêm việc làm.

- Hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX đã giúp doanh nghiệp tham gia vào việc luân chuyển dòng hàng hóa quốc tế, nâng cao năng lực giao nhận, vận tải của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế. Từ đó, khẳng định vị thế, uy tín của Việt Nam, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Đối với cư dân biên giới, khi đời sống được cải thiện họ sẽ yên tâm sinh sống, làm ăn và bám trụ tại biên giới, góp phần bảo vệ đường biên mốc giới, giữ gìn an ninh, quốc phòng và chủ quyền lãnh thổ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực trên, khó tránh khỏi những mặt tiêu cực như:

Mỗi ngày với số lượng lớn container hàng TNTX đi qua các cửa khẩu xuất tại các tỉnh biên giới không chỉ chèn ép, gây ách tắc vận chuyển các mặt hàng nông sản xuất khẩu, làm quá tải bến bãi tập kết hàng hóa ở cửa khẩu, làm xuống cấp hạ tầng giao thông... mà còn khiến cho phía Trung Quốc tăng cường siết chặt nhập khẩu hàng hóa tiểu ngạch.

Hàng đông lạnh các doanh nghiệp Việt Nam tạm nhập, tái xuất thực chất là của chủ hàng Trung Quốc, hầu hết là nội tạng động vật..., thuộc nhóm hàng cả hai bên đều siết chặt quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm... Nếu không giám sát, quản lý chặt chẽ, rất có thể hàng đông lạnh tạm nhập sẽ thẩm lậu vào thị trường nội địa gây nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng.

Một số doanh nghiệp kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất lợi dụng quy định của hoạt động này để trục lợi từ trốn thuế. Ví dụ, vì thuế suất thay đổi liên tục, một doanh nghiệp tạm nhập xăng dầu vào thời điểm thuế suất thuế nhập khẩu cao sau đó doanh nghiệp lấy lô xăng này đổ chung vào bồn tiêu thụ nội địa, rồi khai báo với hải quan là tiêu thụ nội địa thời điểm thuế suất thấp để hưởng chênh lệch thuế.

Thời gian quy định tạm nhập tái xuất dài cũng đang tạo ra cơ hội để các doanh nghiệp chiếm dụng thuế. Theo quy định tạm nhập tái xuất hiện hành, doanh nghiệp có tối đa 180 ngày tạm nhập, tính cả thời gian gia hạn và hàng tạm nhập không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, do đó một số doanh nghiệp lợi dụng khai loại hình tạm nhập tái xuất để chuyển tiêu thụ nội địa. Sau đó khai chuyển đổi mục đích sử dụng để kéo dài thời gian phải nộp thuế. Đây là khoản chiếm dụng lớn rất đáng kể vào những thời điểm lãi suất ngân hàng cao, doanh nghiệp vẫn có lợi dù phải nộp tiền phạt. Cá biệt, đã có một số doanh nghiệp lợi dụng chính sách này, nhập một lượng lớn hàng hóa đem tiêu thụ nội địa, sau đó bỏ trốn hoặc tự giải thể để chiếm đoạt khoản thuế đáng ra phải nộp.

1.4 Kinh nghiệm quản lý hải quan hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất tại một số địa phương và bài học rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

1.4.1 Kinh nghiệm của Hải quan Quảng Ninh

Tỉnh Quảng Ninh có lợi thế lớn trong giao thương hàng hóa, hội đủ các điều kiện mà hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX hàng hóa cần, đó là có cả cảng biển quốc tế, đường sông và cửa khẩu biên giới đường bộ. Hàng đông lạnh TNTX chiếm một vị trí quan trọng và có tỷ trọng cao trong kim ngạch XNK của tỉnh. Để thực hiện quản lý lượng hàng đông lạnh TNTX lớn nhất cả nước, Cục hải quan Quảng Ninh đó chủ động phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn tiến hành quản lý chặt chẽ theo quy định của Nhà nước đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp; bám sát, theo dõi và tăng cường kiểm tra giám sát đối với hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX; hàng đông lạnh TNTX phải được lưu giữ trong các kho bãi đáp ứng tiêu chuẩn do cơ quan hải quan chỉ định; Đội kiểm soát cơ động thuộc hải quan tỉnh phối hợp với các chi cục kiểm tra, giám sát các mặt hàng đông lạnh TNTX nhập cảm, đồng thời trao đổi thông tin qua fax, điện thoại đối với từng lô hàng cụ thể nhằm đảm bảo việc thực xuất hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam; hải quan cửa khẩu phối hợp với lực lượng biên phòng tuần tra kiểm soát khu vực biên giới để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép, thâm lậu hàng hóa vào nội địa.

1.4.2 Kinh nghiệm của Hải quan Lào Cai

Với vị trí địa lý đặc biệt, tỉnh Lào Cai là trung tâm trung chuyển hàng hóa XNK trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh nên hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX hàng hóa diễn ra khá sôi động. Hải quan tỉnh Lào Cai đã chú trọng công tác

tuyên truyền, cụ thể hóa các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX hàng hóa trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, quy hoạch hệ thống kho, bãi đảm bảo điều kiện kinh doanh hàng đông lạnh TNTX trên địa bàn không ảnh hưởng đến môi trường và góp phần chống gian lận thương mại; đề xuất với Bộ, Ngành liên quan cho phép hàng đông lạnh kinh doanh TNTX đi qua các tuyến đường, lối mở, cửa khẩu phụ trong khu kinh tế cửa khẩu như khu vực cửa khẩu Mường Khương, Bản phiệt...; tham mưu cho địa phương áp dụng mức thu phí, lệ phí hợp lý để tăng cường thu ngân sách, đầu tư trở lại nâng cấp đường giao thông, bến bãi, bảo vệ môi trường và trật tự trị an tại các khu vực biên giới.

1.4.3 Kinh nghiệm của Hải quan Lạng Sơn

Do chính sách biên mậu của tỉnh Quảng Tây (Trung quốc) nên hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất qua địa bàn tỉnh Lạng sơn chủ yếu được tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở mà không tái xuất qua cửa khẩu chính, cửa khẩu quốc tế nên quản lý hải quan đối với hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX của Cục hải quan tỉnh Lạng Sơn khá phức tạp. Để thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX qua địa bàn, Cục hải quan Lạng Sơn đó tham mưu cho chính quyền địa phương đề xuất với các Bộ, ngành có liên quan cho phép hàng đông lạnh TNTX đi qua các lối mở như Co Sa, Na Hình...; xây dựng phương án giám sát, quản lý đặc thù và đề xuất với Tổng cục hải quan cho thành lập các tổ nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và xác nhận thực xuất cho hàng đông lạnh tái xuất qua các lối mở được cho phép. Cục hải quan Lạng sơn thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về hải quan, xây dựng mối quan hệ với hải quan phía đối diện để nắm bắt thông tin về tình hình điều chỉnh chính sách biên mậu của Trung Quốc.

1.4.4 Một số bài học kinh nghiệm được rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu

cảng Hải Phòng khu vực II

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quản lý hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất của Hải quan các tỉnh Lào Cai, Quảng Ninh, Lạng Sơn rút ra bài học kinh nghiệm cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II như sau:

- Một là, tăng cường biện pháp quản lý hàng đông lạnh TNTX qua địa bàn bằng cách xây dựng quy chế phối kết hợp giữa các lực lượng Hải quan - Công an - Quản lý thị trường - Bộ đội biên phòng để chủ động đấu tranh buôn lậu, gian lận thương mại;

- Hai là, cách cải cách thủ tục hành chính một cách triệt nhằm hạn chế những biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu của CBCC hải quan và các ngành có liên quan của thành phố trong thi hành công vụ để thu hút các doanh nghiệp tham gia kinh doanh hàng đông lạnh TNTX hàng hóa qua địa bàn.

- Ba là, tăng cường tuyên truyền, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quản lý hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan để triển khai trên địa bàn TP; đề xuất Cục Hải quan TP Hải Phòng xây dựng quy chế quản lý hoạt động TNTX hàng đông lạnh trên địa bàn.

- Bốn là, thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan thông qua các cuộc hội đàm hàng năm với hải quan phía đối diện để trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý.

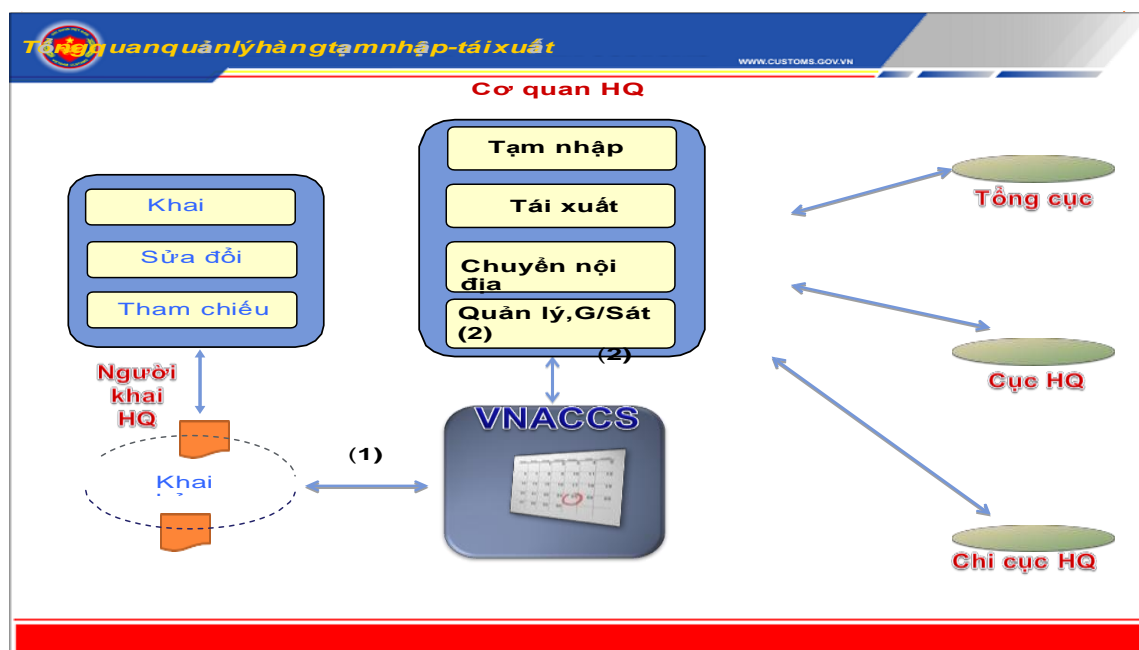
- Năm là, đề xuất Cục Hải quan TP Hải Phòng tham mưu cho UBND TP ban hành Quyết định thu phí đối với hàng đông lạnh kinh doanh TNTX qua địa bàn TP để tái đầu tư trang thiết bị phục vụ quản lý.

1.5 Nội dung quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

1.5.1 Quy trình, thủ tục hải quan quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Việc khai báo làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất đang được thực hiện trên hệ thống VNACCS/VCIS do Chính phủ Nhật Bản. Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình nghiệp vụ thủ tục hải quan và thực hiện thống nhất trong toàn ngành đã tạo ra sự công khai, nhanh chóng trong quá trình thông quan hàng hóa, đây chính là bước đột phá quan trọng trong quá trình cải cách thủ tục hành chính của ngành Hải quan nói riêng và của Chính phủ Việt Nam nói chung.

Quy trình này được thể hiện tổng quan như sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ quy trình quản lý hàng tạm nhập, tái xuất

(Nguồn: Tài liệu tập huấn Hệ thống VNACCS/VCIS của Tổng cục Hải quan).

Tại bước (1): Người khai Hải quan thực hiện khai báo thông tin hàng hóa hoặc có thể sửa đổi thông tin trên hệ thống khai báo của doanh nghiệp và gửi đến cơ quan Hải quan; nhận phản hồi số tờ khai, luồng tờ khai hải quan từ

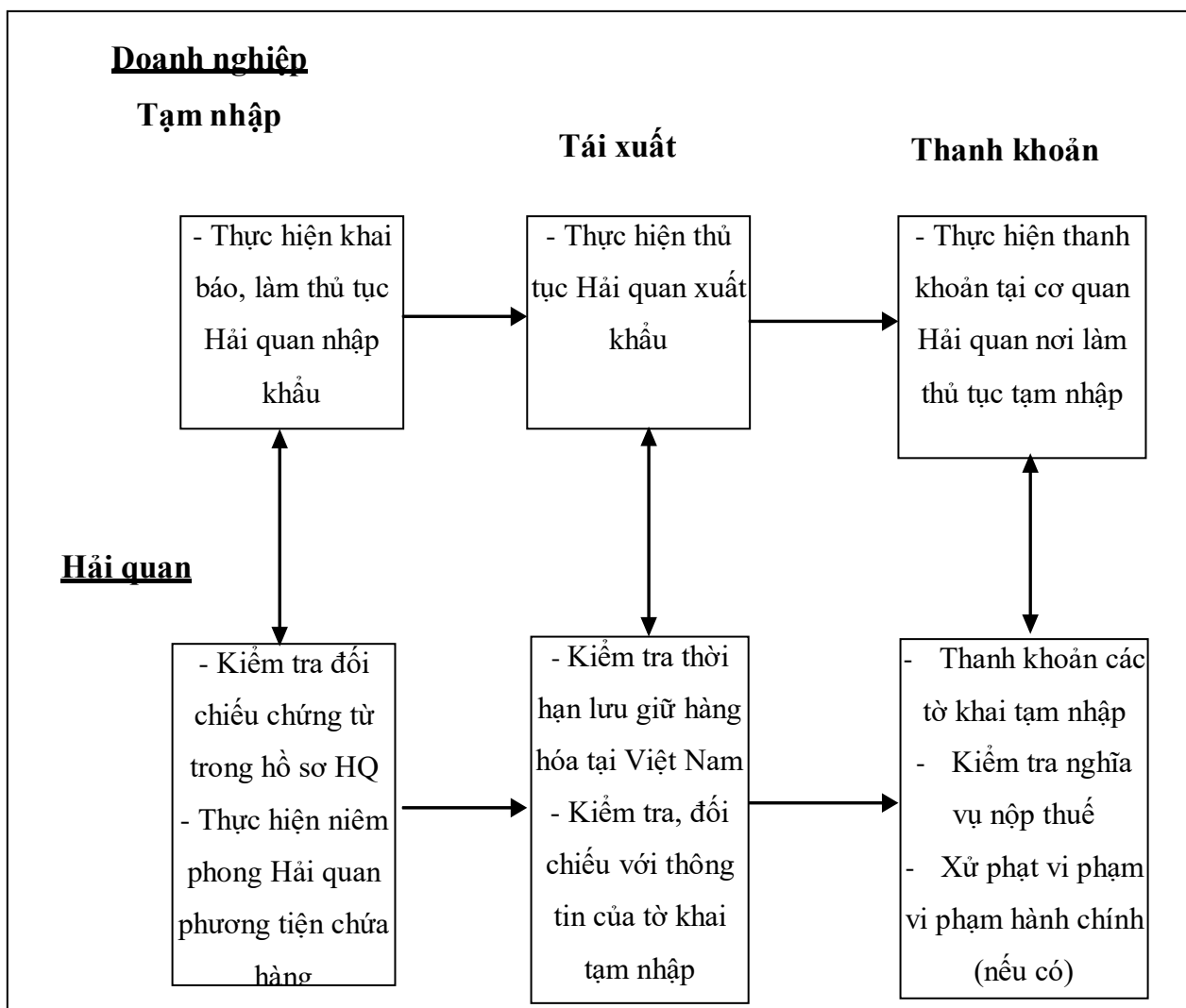
hệ thống xử lý dữ liệu thông quan tự động (VNACCS) của cơ quan Hải quan.

Các doanh nghiệp thực hiện tạm nhập tái xuất hàng hóa là hàng đã qua sử dụng thuộc diện cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt; thực phẩm đông lạnh; thì phải được Bộ Công Thương cung cấp mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất. Doanh nghiệp phải gửi bộ hồ sơ đến Tổng cục Hải quan gồm: Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động tạm nhập, tái xuất hàng hóa (01 bản chính) và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau khi kiểm tra thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, Tổng cục Hải quan sẽ có văn bản xác nhận đủ điều kiện hoặc trả lời doanh nghiệp trong trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện để tham gia hoạt động tạm nhập tái xuất các mặt hàng nêu trên. Căn cứ vào văn bản xác nhận của Tổng cục Hải quan, Bộ Công thương sẽ cấp phép cho doanh nghiệp.

Hàng hóa thuộc diện kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện là những mặt hàng nhạy cảm, có ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống và tình hình kinh tế - an ninh xã hội. Do đó, việc xác nhận doanh nghiệp có đủ điều kiện để tham gia vào hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất có điều kiện là một khâu nghiệp vụ rất quan trọng.

Tại bước (2): Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra thông tin khai báo của doanh nghiệp phản hồi kết quả cho người khai hải quan thông qua hệ thống VNACCS và thực hiện giám sát, quản lý hoạt động TNTX hàng hóa.

Quá trình quản lý đối với hàng hóa TNTX gồm 03 khâu: Khâu thứ nhất: Tạm nhập hàng hóa; khâu thứ 2: Tái xuất hàng hóa và khâu thứ 3 là thanh khoản tờ khai. Quá trình này được khái quát bằng sơ đồ 1.2 như sau:



Sơ đồ 1. 2: Sơ đồ quá trình quản lý hàng hóa tạm nhập, tái xuất

+ Tại khâu thứ nhất - tạm nhập hàng hóa:

*Địa điểm làm thủ tục hải quan:

Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa tạm nhập là nơi doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tạm nhập hàng hóa;

* Chứng từ hải quan tạm nhập:

Khi làm thủ tục hải quan tạm nhập hàng hóa, hồ sơ hải quan tạm nhập như đối với hàng nhập khẩu thương mại. Hồ sơ bao gồm:

. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

. Hóa đơn thương mại

. Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải có giá trị tương đương trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển hoặc vận tải đa phương thức theo quy định của pháp luật.

. Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu.

. Giấy thông báo kết quả kiểm tra hoặc thông báo miễn kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Người khai hải quan không phải nộp Giấy phép và thông báo kết quả kiểm tra hoặc thông báo miễn kiểm tra khi làm thủ tục hải quan nếu hệ thống áp dụng cơ chế một cửa quốc gia bởi cơ quan chuyên ngành gửi giấy phép xuất khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra, miễn kiểm tra dưới dạng điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Ngoài ra thương nhân phải đăng kí cửa khẩu tái xuất hàng hóa và phải nộp 01 bản chụp hợp đồng xuất khẩu.

Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập-tái xuất có điều kiện:

. Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất do Bộ Công Thương cấp: 01 bản chụp;

. Giấy phép tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp đối với mặt hàng phải được Bộ Công Thương cấp phép: 01 bản chính.

Doanh nghiệp tiến hành khai báo làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa; hải quan thực hiện việc kiểm tra đối chiếu với hợp đồng xuất khẩu và thực hiện niêm phong phương tiện chứa hàng.

+ Tại khâu thứ 2- Tái xuất hàng hóa:

* Địa điểm làm thủ tục tái xuất:

Thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tái xuất hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập. Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện theo quy định của Chính phủ thì phải làm thủ tục tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập.

Trường hợp doanh nghiệp thay đổi cửa khẩu tái xuất đã khai trên tờ khai xuất khẩu nhưng không thay đổi phương thức vận chuyển thì doanh nghiệp có văn bản đề nghị gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, khi được Chi cục trưởng Chi cục Hải quan chấp nhận thì công chức thực hiện chuyển địa điểm giám sát. Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa lập biên bản bàn giao và thực hiện niêm phong hàng hóa để chuyển về Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

Trường hợp thay đổi cửa khẩu tái xuất đã khai trên tờ khai xuất khẩu nhưng hàng hóa chưa thông quan thì người khai hải quan thực hiện khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Nếu việc thay đổi cửa khẩu tái xuất dẫn đến thay đổi phương thức vận chuyển thì doanh nghiệp thực hiện khai bổ sung cửa khẩu xuất tại ô “Phần ghi chú”, sửa thông tin “Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế” trên tờ khai xuất khẩu;

Trường hợp hàng hóa kinh doanh tạm nhập thực hiện tái xuất vào khu phi thuế quan, khu chế xuất hoặc kho ngoại quan thì cửa khẩu xuất là khu phi thuế quan, khu chế xuất hoặc kho ngoại quan.

*Hồ sơ hải quan tái xuất:

Hồ sơ hải quan tái xuất hàng hóa như đối với hàng hóa xuất khẩu thương mại.
Bao gồm:

- . Tờ khai hàng hóa xuất khẩu.
- . Giấy phép xuất khẩu đối với hàng hóa phải có giấy phép xuất khẩu.

. Giấy thông báo kết quả kiểm tra hoặc giấy thông báo miễn kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Người khai hải quan không phải nộp Giấy phép và thông báo kết quả kiểm tra hoặc thông báo miễn kiểm tra khi làm thủ tục hải quan nếu hệ thống áp dụng cơ chế một cửa quốc gia bởi cơ quan chuyên ngành gửi giấy phép xuất khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra, miễn kiểm tra dưới dạng điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Khi tái xuất, người khai hải quan phải khai báo thông tin về số tờ khai tạm nhập, số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tương ứng với từng dòng hàng tái xuất để Hệ thống thông quan điện tử của cơ quan Hải quan theo dõi trừ lùi; Hệ thống tự động thực hiện trừ lùi theo số lượng trên tờ khai tạm nhập tương ứng.

Một tờ khai tạm nhập có thể được sử dụng để tái xuất nhiều lần; một tờ khai tái xuất chỉ được khai báo theo một tờ khai tạm nhập tương ứng. Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tái xuất thực hiện việc kiểm tra thông tin về tờ khai hải quan tạm nhập trên Hệ thống để tiến hành thủ tục tái xuất.

Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy thì người khai hải quan phải khai cụ thể hàng hóa tái xuất thuộc tờ khai tạm nhập nào trên ô “Chứng từ đi kèm” của tờ khai hàng hóa xuất khẩu theo mẫu HQ/2015/XK phụ lục IV ban hành kèm 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

+ Tại khâu thứ 3 - Thanh khoản hồ sơ:

Chi cục Hải quan làm thủ tục tạm nhập thực hiện việc theo dõi lượng hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất trên Hệ thống.

Nếu việc khai hải quan tạm nhập, tái xuất được thực hiện trên tờ khai giấy thì việc theo dõi lượng hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất được thực hiện trên tờ khai hải quan giấy;

Sau khi tái xuất, Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu cho tờ khai tạm nhập theo quy định tại mục 4 Chương VII Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập.

Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan giấy, sau khi tái xuất, tái nhập hàng hóa

+ Đối với hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế hoặc không chịu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu hoặc có thuế suất thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu 0%:

Người khai hải quan nộp cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất bộ hồ sơ gồm:

. Công văn đề nghị quyết toán tờ khai tạm nhập, tạm xuất, trong đó nêu rõ số tờ khai tạm nhập, tạm xuất, tái nhập, tái xuất: 01 bản chính;

. Tờ khai hải quan hàng hóa tái xuất, tái nhập: 01 bản chụp;

. Chứng từ thanh toán cho hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất: nộp 01 bản chụp.

Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ bộ hồ sơ, công chức hải quan thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu bộ hồ sơ do người khai hải quan nộp với bộ hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan để thực hiện việc quyết toán, xác nhận trên tờ khai hải quan tạm nhập, tạm xuất lưu tại cơ quan hải quan;

+ Đối với hàng hóa tạm nhập, tạm xuất thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, xuất khẩu, sau khi tái xuất, tái nhập, người khai hải quan thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu cho tờ khai tạm

nhập, tạm xuất theo quy định tại mục 4 Chương VII Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.

1.5.2 Nội dung quản lý, giám sát hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất

Không cho phép chia nhỏ container trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực giám sát của cơ quan hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, điểm thông quan theo quy định.

Trường hợp do yêu cầu vận chuyển cần phải thay đổi hoặc chia nhỏ container để tái xuất thì thương nhân có văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do, thời gian thực bắt đầu và kết thúc việc thay đổi, chia nhỏ container để tái xuất; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi quản lý các địa điểm lưu giữ hàng hóa xem xét quyết định nếu hàng hóa, phương tiện đáp ứng các điều kiện sau:

Hàng hóa đang được lưu giữ tại các địa điểm quy định tại khoản 5 Điều 82 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính hoặc các điểm thông quan; địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ở biên giới;

Container hoặc phương tiện vận tải hàng hóa phải đảm bảo điều kiện để niêm phong hải quan; Trường hợp không thể niêm phong hải quan thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu tái xuất áp dụng phương thức giám sát hải quan phù hợp đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Hàng hóa trong thời gian chuyển sang container hoặc phương tiện vận tải khác phải chịu sự giám sát hải quan;

Hàng hoá tạm nhập, tái xuất đã làm thủ tục hải quan phải được tập kết đầy đủ tại các địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; kho ngoại quan tại khu vực cửa khẩu tạm nhập hoặc cửa khẩu tái xuất và tái xuất qua cửa khẩu trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi hàng đến cửa khẩu xuất; trường hợp chưa thể xuất được hoặc chưa xuất hết, nếu thương nhân có văn

bản đề nghị thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất xem xét, gia hạn để xuất khẩu hết trong các ngày kế tiếp, nhưng phải trong thời hạn lưu giữ tại Việt Nam. Trong thời gian chờ tái xuất tiếp, hàng hóa phải được lưu giữ tại các địa điểm quy định tại khoản 5 Điều 82 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính;

Trường hợp cửa khẩu tái xuất khác cửa khẩu tạm nhập, Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập thực hiện niêm phong hàng hóa để giao cho người khai hải quan vận chuyển hàng hóa ra cửa khẩu tái xuất.

Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (hoặc cảng nội địa):

Hàng hóa đã làm thủ tục tạm nhập, chưa tái xuất chỉ được gửi kho ngoại quan hoặc cảng nội địa mà Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập quản lý. Việc kiểm tra thực tế khi tái xuất được thực hiện tại kho ngoại quan hoặc cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa do Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập quản lý; Hàng hóa đã làm thủ tục tái xuất được gửi kho ngoại quan hoặc cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa tại cửa khẩu xuất.

Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (hoặc cảng nội địa):

+ Sau khi đã làm thủ tục hải quan tạm nhập hoặc tái xuất, nếu hàng hóa còn trong thời hạn được lưu giữ tại Việt Nam thì thương nhân có văn bản gửi Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tái xuất đề nghị được gửi vào kho ngoại quan hoặc cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong

nội địa để chờ làm thủ tục tái xuất hoặc chờ thực xuất, trong đó nêu rõ số tờ khai tạm nhập hoặc tờ khai tái xuất.

+ Chịu trách nhiệm bảo quản nguyên trạng hàng hóa trong thời gian lưu giữ tại kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

+ Nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính tờ khai tạm nhập hoặc tờ khai tái xuất đã hoàn thành thủ tục hải quan cho Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan hoặc cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa đối với trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy.

+ Trường hợp hàng hóa đã làm thủ tục tạm nhập gửi kho ngoại quan, cảng nội địa để chờ làm thủ tục tái xuất: Khi đưa hàng hóa từ kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa ra cửa khẩu xuất, thương nhân phải làm thủ tục hải quan tái xuất trước khi làm thủ tục đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan, cảng nội địa.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tái xuất xác nhận (ký tên, đóng dấu công chức) trên công văn đề nghị và trả cho doanh nghiệp để làm thủ tục đưa vào kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, đồng thời sao chụp lưu kèm hồ sơ hải quan.

Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã làm thủ tục tạm nhập thực hiện như đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan .

Việc giám sát hải quan đối với hàng hóa đã làm thủ tục hải quan tạm nhập vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến kho ngoại quan; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa để chờ làm thủ tục tái xuất và

ngược lại thực hiện như đối với hàng hóa nhập khẩu vận chuyển đang chịu sự giám sát hải quan .

Việc hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan chỉ được thực hiện sau khi hàng hóa đã thực xuất khẩu ra nước ngoài.

1.5.3 Quản lý, theo dõi tờ khai hải quan tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập

**** Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất***

Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập theo dõi lượng hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất trên Hệ thống.

Trường hợp việc khai hải quan tạm nhập, tái xuất thực hiện trên tờ khai hải quan giấy thì việc theo dõi lượng hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất được thực hiện trên tờ khai hải quan giấy.

Sau khi tái xuất, thương nhân thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu cho tờ khai tạm nhập theo quy định tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập.

**** Các trường hợp hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP***

Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất theo dõi, quản lý lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập trên Hệ thống. Quá thời hạn tạm nhập, tạm xuất đã đăng ký với cơ quan hải quan nhưng chưa làm thủ tục tái xuất, tái nhập hoặc chưa thực hiện việc gia hạn thời gian tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thì cơ quan hải quan xử lý theo quy định của pháp luật và thực hiện ấn định thuế (nếu có).

Trường hợp việc khai hải quan tạm nhập, tạm xuất thực hiện trên tờ khai hải quan giấy (bao gồm cả trường hợp khai trên Bảng kê tạm nhập hoặc tạm xuất container/bồn mềm rỗng đối với phương tiện quay vòng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) thì thủ tục tái xuất, tái nhập và theo dõi lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thực hiện trên tờ khai hải quan giấy;

Đối với hàng hóa tạm nhập, tạm xuất thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu, sau khi tái xuất, tái nhập, người khai hải quan thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu cho tờ khai tạm nhập, tạm xuất;

Đối với hàng hóa tạm nhập, tạm xuất thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải làm thủ tục thay khai báo thay đổi mục đích sử dụng..

** Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan giấy, sau khi tái xuất, tái nhập hàng hóa*

- Đối với hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế hoặc không chịu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu hoặc có thuế suất thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu 0%:

Người khai hải quan nộp cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất bộ hồ sơ gồm:

+ Công văn đề nghị quyết toán tờ khai tạm nhập, tạm xuất, trong đó nêu rõ số tờ khai tạm nhập, tạm xuất, tái nhập, tái xuất: 01 bản chính;

+ Tờ khai hải quan hàng hóa tái xuất, tái nhập: 01 bản chụp;

+ Chứng từ thanh toán cho hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất: nộp 01 bản chụp.

Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ bộ hồ sơ, công chức hải quan thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu bộ hồ sơ do người khai hải quan nộp với bộ hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan để thực hiện việc quyết toán, xác nhận trên tờ khai hải quan tạm nhập, tạm xuất lưu tại cơ quan hải quan;

Đối với hàng hóa tạm nhập, tạm xuất thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, xuất khẩu, sau khi tái xuất, tái nhập, người khai hải quan thực hiện thủ tục hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu cho tờ khai tạm nhập, tạm xuất tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.

1.5.4 Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất

Hoạt động xử lý vi phạm góp phần chấn chỉnh doanh nghiệp, đảm bảo trật tự quản lý, giúp cho môi trường kinh doanh tạm nhập tái xuất trở nên lành mạnh hơn. Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất bao gồm xử phạt vi phạm hành chính hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định. Theo quy định của pháp luật, cơ quan hải quan xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất trong các trường hợp sau:

- + Không khai, nộp hồ sơ hải quan đúng thời hạn quy định.
- + Không tái xuất, tái nhập hàng hóa đúng thời hạn quy định hoặc thời gian đã đăng ký với cơ quan hải quan.
- + Tự ý phá niêm phong hải quan.
- + Không bảo quản nguyên trạng hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan.¹

+ Tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan.

+ Hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hoặc không đủ điều kiện để xuất khẩu, nhập khẩu hoặc thuộc trường hợp phải có giấy phép mà không có giấy phép khi xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Hàng hóa là hàng kinh doanh tạm nhập - tái xuất thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doanh tạm nhập - tái xuất, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập - tái xuất.

Hình thức xử phạt chính là phạt tiền ngoài ra còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất tang vật vi phạm (tùy từng trường hợp).

1.6 Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Tạm nhập hàng hóa theo phương thức kinh doanh tạm nhập tái xuất đã tạo thêm công ăn việc làm cho lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại các tỉnh. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất chịu ảnh hưởng của các yếu tố sau:

+ Chính sách xuất nhập khẩu của các quốc gia tham gia xuất khẩu hoặc nhập khẩu: Phần lớn hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất được tái xuất sang Trung Quốc, mặc dù chính quyền địa phương Trung Quốc ủng hộ hoạt động biên mậu nhưng do chính sách quản lý chung của Trung Quốc nên hoạt động giao nhận hàng hóa đôi khi bị gián đoạn làm ảnh hưởng lớn tới doanh nghiệp 2 bên, đặc biệt phía Trung Quốc chủ yếu giao hàng ngoài giờ hành chính nên gây khó khăn nhất định cho công tác quản lý, giám sát thông quan hàng hóa của các lực lượng chức năng.

Đặc biệt, có những thời điểm Trung Quốc cấm biên dẫn đến việc ùn ứ hàng hóa do không tái xuất được. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng, đường giao thông tại các tỉnh biên giới. Các doanh nghiệp của Việt Nam phải chịu thêm các chi phí như phí lưu công, lưu bãi tại cửa khẩu xuất, hàng hóa không lưu thông được sẽ dẫn đến việc thời gian thu hồi vốn của các doanh nghiệp bị chậm lại, doanh nghiệp không có vốn để quay vòng. Mặt khác, có một số mặt hàng có hạn sử dụng như thực phẩm nếu lưu giữ lâu mà không xuất khẩu được sẽ làm ô nhiễm môi trường của Việt Nam.

Hoạt động xuất nhập khẩu cũng như tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đối với Việt Nam là hợp pháp nhưng phía Trung Quốc là bất hợp pháp, phía Trung Quốc không có lực lượng Hải quan để làm thủ tục và xác nhận tính hợp pháp của hàng hóa do đó hàng hóa xuất nhập khẩu qua các địa điểm này đối với Trung Quốc đều là buôn lậu.

+ Chính sách của quốc gia thực hiện nhiệm vụ tạm nhập, tái xuất: Theo quy định tại Quyết định số 7948/QĐ-BCT ngày 4/8/2015 của Bộ Công Thương thực hiện cơ chế thí điểm giới hạn mặt hàng và cửa khẩu đã làm hạn chế khả năng giao dịch, thực hiện của các DN Việt Nam với đối tác nước ngoài. Điển hình trong năm 2016, tại cửa khẩu phụ Ka Long (Quảng Ninh), mới chỉ có một DN mở một tờ khai TNTX là Công ty TNHH MTV Thương mại và nhân lực quốc tế Hoàng Anh Ka Long, với mặt hàng antimon dạng thỏi (hàng mới 100% do Trung Quốc sản xuất), số lượng 43 tấn, trị giá 107.500 USD. Việc quy định cứng mỗi tỉnh chỉ được thực hiện thí điểm qua một cửa khẩu chưa thực sự mang lại sự linh hoạt, thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa. Quy mô, lượng hàng tạm nhập tái xuất ảnh hưởng lớn đến việc quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất. Ở các cửa khẩu có lượng hàng tạm nhập tái xuất nhiều mà số lượng công chức hải quan ít thì việc thực hiện việc kiểm tra,

giám sát, kiểm soát sẽ khó khăn hơn. Điều này tiềm ẩn nguy cơ về việc các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất thâm lậu hàng vào thị trường nội địa gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như ô nhiễm môi trường.

- Bộ máy tổ chức, trình độ của cán bộ công chức và phương thức quản lý của cơ quan nhà nước:

+ Bộ máy tổ chức:

Bộ máy tổ chức quản lý là một yếu tố mang tính quyết định đến việc thực hiện công tác quản lý. Một bộ máy được tổ chức khoa học, tinh gọn với các kế hoạch thực hiện và quy trình nghiệp vụ khép kín, người vận hành bộ máy có trình độ, năng lực, chuyên môn hóa và cụ thể hóa nhiệm vụ sẽ góp phần đưa bộ máy hoạt động hiệu quả, đảm bảo hạn chế các sai sót và đảm bảo hạn chế được việc cố tình vi phạm trong kinh doanh hàng hóa TNTX. Tổ chức được bộ máy tốt sẽ góp phần đảm bảo thắng lợi trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh hàng đông lạnh TNTX.

+ Trình độ của cán bộ công chức:

Trình độ của cán bộ công chức làm công tác quản lý là yếu tố quan trọng. Con người luôn là nhân tố quyết định đến thành bại của mọi hoạt động quản lý và quản lý hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất cũng không nằm ngoài quy luật này. Hiện nay, chủng loại hàng đông lạnh tạm nhập, tái xuất ngày càng đa dạng, phong phú do đó công tác quản lý ngày càng tăng tính phức tạp, nếu trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém sẽ không đáp ứng được yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

+ Phương thức quản lý của cơ quan nhà nước:

Phương thức quản lý là then chốt đối với hoạt động quản lý. Việc đổi mới phương pháp quản lý có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác quản lý. Ngành hải quan đó và đang phải thay đổi phương pháp quản lý để

thích ứng với tình hình, nhằm mục đích tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại quốc tế thông qua việc áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro, đầu tư trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan, bảo đảm việc chấp hành và tuân thủ các quy định pháp luật nhằm bảo đảm an ninh, lợi ích kinh tế quốc gia, đồng thời bảo đảm an toàn cho dây chuyền luân chuyển hàng hóa quốc tế. Hiện nay, ngành Hải quan nước ta đang áp dụng phương pháp quản lý mới phù hợp với các chuẩn mực quản lý hải quan hiện đại đó là phương pháp quản lý rủi ro. Phương pháp quản lý này dựa trên quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng chịu sự quản lý của cơ quan hải quan. Phương pháp quản lý rủi ro dựa trên cơ sở thu thập và phân tích thông tin để ra quyết định hình thức mức độ kiểm tra đối với từng lô hàng cụ thể. Theo đó, đối với các doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt pháp luật và tại thời điểm làm thủ tục hải quan cho lô hàng của doanh nghiệp đó cơ quan hải quan không phát hiện được thông tin nghi vấn vi phạm thì lô hàng của doanh nghiệp đó sẽ được miễn kiểm tra. Phương pháp quản lý rủi ro đó tạo cơ hội giải phóng nhanh chóng hàng hóa tại khu vực cửa khẩu và góp phần rất lớn để rút ngắn thời gian thông quan, giảm thiểu chi phí của doanh nghiệp. Áp dụng phương pháp quản lý mới đòi hỏi cần rà soát lại toàn bộ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp XNK, các loại hình hàng hóa XNK trong đó bao gồm cả loại hình kinh doanh hàng đông lạnh TNTX.

- Ý thức của các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất: Để việc quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất thực sự đạt được hiệu quả thì các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất cần có ý thức cao. Bởi đây là đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các thủ tục hải quan, nếu các doanh nghiệp

này có ý thức chấp hành pháp luật không tốt, họ sẽ nhập khẩu một lượng hàng lớn lợi dụng quy định về thời gian lưu giữ hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất để bán tiêu thụ nội địa rồi bỏ trốn hoặc tự giải thể DN. Điều này sẽ gây thất thu thuế cho ngân sách nhà nước. Cũng có trường hợp doanh nghiệp thực hiện hoạt động tạm nhập tái xuất để không phải nộp thuế tại thời điểm đầu vào, chuyển tiêu thụ nội địa sau đó mới thực hiện khai bổ sung chuyển loại hình nhập khẩu để kéo dài thời gian nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC II

2.1 Giới thiệu khái quát về Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

2.1.1. Quá trình phát triển và chức năng nhiệm vụ của Chi cục

Ngày 14/4/1955, Bộ Công thương ban hành Nghị định số 87/BTC-NĐ-KB về việc thành lập Sở Hải quan Hải Phòng. Năm 1994, Hải quan thành phố Hải Phòng được đổi tên thành Cục Hải quan TP Hải Phòng và trường cơ quan được gọi là Cục trưởng theo Quyết định số 91/TCHQ-TCCB ngày 01/06/1994 của Tổng cục Hải quan. Khi đó, Cục Hải quan TP Hải Phòng gồm 13 phòng, ban và đơn vị tương đương: Phòng tổ chức cán bộ & đào tạo; Văn phòng; Phòng tài vụ - Quản trị; Thanh tra; Hải quan quản lý KCX & KCN Hải Phòng; Hải quan Bru điện Hải Phòng; Hải quan Vạn Mỹ; Hải quan Hưng Yên; Hải quan Diêm Điền (Thái Bình); Hải quan Hải Dương; Phòng Giám quản II; Phòng giám quản I; Phòng kiểm tra thu thuế XNK.

Năm 1998 Hải quan Hải Phòng đã chuyển một khâu thủ tục hải quan từ Phòng giám quản ra Hải quan cảng và Hải quan Vạn Mỹ. Thành lập Hải quan cảng I và Hải quan cảng II. Đặt thêm 03 điểm thông quan tại KCX & KCN Hải Phòng, tại Hưng Yên và Hải Dương. Như vậy từ 05 điểm thông quan trong các năm 1996-1997 thì đã tăng lên thành 10 điểm thông quan năm 1998 được duy trì để đáp ứng yêu cầu giải phóng số khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng tăng. Sau khi Luật Hải quan ra đời và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002, bộ máy tổ chức của Chi cục cũng được sắp xếp xây dựng theo quy định của Luật Hải quan và quy trình nghiệp vụ Hải quan.

Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII trực thuộc Cục Hải quan TP Hải Phòng có chức năng nhiệm vụ thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trong địa bàn hoạt động của Hải quan theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Chi cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bao gồm:

1. Thực hiện thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện kiểm soát Hải quan nhằm phòng, chống buôn bán ma túy; phòng, chống buôn lậu gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên địa bàn hoạt động của Chi cục.

3. Thu thuế và các khoản lệ phí theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu; theo dõi, thu hồi nợ đọng; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thuế và kiểm tra sau thông quan nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời vào ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện thống kê nhà nước về Hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Tổ chức triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ và phương pháp quản lý Hải quan vào hoạt động của Chi cục.

6. Thực hiện thu thập, cập nhật, phân tích thông tin nghiệp vụ Hải quan theo quy định của Cục Hải quan tỉnh và Tổng cục Hải quan.

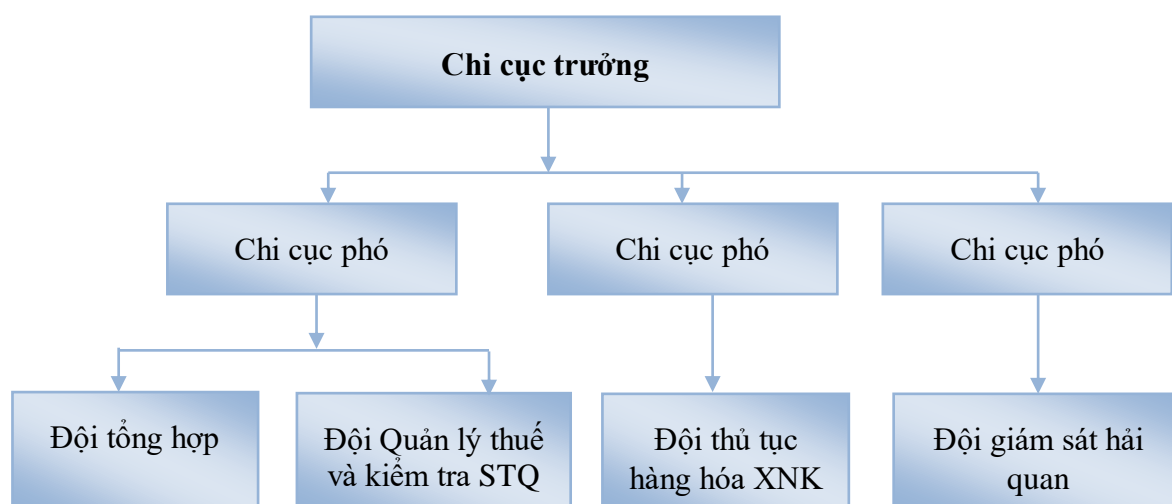
7. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung về chính sách quản lý nhà nước về Hải quan đối với hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, các quy định về quy trình thủ tục Hải quan và những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của Chi cục.

8. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức và quản lý tài sản, các trang thiết bị của Chi cục Hải quan theo phân cấp của Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan tỉnh.

2.1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII

Do khối lượng công việc liên tục phát triển và yêu cầu trình độ nghiệp vụ, kỹ thuật ngày càng cao, tình hình tổ chức cán bộ và sắp xếp bộ máy của Hải quan Hải Phòng nói chung, của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII nói riêng cũng có nhiều biến động tích cực. Bộ máy Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII luôn được củng cố, bổ sung, thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, bố trí hợp lý cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu thông quan hàng hóa nhanh chóng, phục vụ hoạt động XNK một cách tích cực hơn.

Hình 2. 1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy Chi cục Hải quan CK Cảng HP KVII



Nguồn: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII

Tính đến hết năm 2017, tổng số cán bộ công chức của Chi cục Hải quan Hải Phòng KVII là 102 người, trong đó Lãnh đạo chi cục có 4 người, chiếm tỷ lệ 3,9%; đội tổng hợp có 10 người chiếm tỷ lệ 9,8%; đội giám sát hải quan có 35 người chiếm 34,31%; đội thủ tục hàng hóa xuất, nhập khẩu có 31 người chiếm 30,3%; đội quản lý thuế và kiểm tra sau thông quan có 22 người chiếm 21,56%.

Bảng 2. 1. Tình hình nhân sự tính đến ngày 31/12/2017 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng HP KVII

Đơn vị: người

STT	Chức vụ; đơn vị	Số lượng
1	Lãnh đạo Chi cục	4
2	Đội tổng hợp	10
3	Đội giám sát Hải quan	35
4	Đội thủ tục hàng hóa XNK	31
5	Đội quản lý thuế và kiểm tra sau thông quan	22
Tổng số		102

Nguồn: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII

Cơ cấu về giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn của Chi cục Hải quan cảng Hải Phòng KVII như sau:

Bảng 2. 2. Cơ cấu nhân sự của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII

Năm	2015		2016		2017	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	90	100	93	100	102	100
1. Giới tính						
- Nam	75	83,33	78	83,87	72	70,58
- Nữ	15	16,67	15	16,13	30	29,42
2. Độ tuổi						
- ≤ 40	64	71,11	67	72,04	70	68,62
- 41 - 60	26	28,89	26	27,96	32	31,38
3. Học vấn						
- Trên đại học	9	10,00	9	9,68	11	10,78
- Đại học	37	41,11	38	40,86	83	81,37
- Cao đẳng, trung cấp	34	37,78	36	38,91	8	7,85

Nguồn: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVII

Từ cơ cấu cho thấy, trình độ đào tạo đại học của công chức tại Chi cục ngày càng tăng tuy nhiên tỷ lệ công chức có độ tuổi dưới 40 ngày càng giảm. độ tuổi này, người ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công việc. Tuy nhiên, với những nhiệm vụ được phân công quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu trên các lĩnh vực thì số lượng 102 cán bộ công chức hải quan sẽ gặp khó khăn về trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ.

2.1.3 Cơ cấu, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận

2.1.3.1 Lãnh đạo Chi cục Hải quan Hải Phòng KVII

- + Chi cục Hải quan có Chi cục trưởng và 03 Phó Chi cục trưởng.
- + Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.
- + Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.
- + Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Chi cục Hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.1.3.2 Đội tổng hợp:

- + Thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuần, tháng, quý, năm của Chi cục; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch.
- + Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật Hải quan thì tiến hành các thủ tục và xử lý theo đúng trình tự quy định của pháp luật; Tham mưu cho Chi cục trưởng về xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chi cục;

+ Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị tài liệu, các thông tin cần thiết phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Chi cục trưởng, các buổi giao ban, cuộc họp, hội nghị và làm việc với các cơ quan trong và ngoài ngành.

2.1.3.3 Đội Thủ tục hàng hóa XNK:

+ Thực hiện thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn theo quy trình của ngành Hải quan và quy định của pháp luật.

+ Thực hiện việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại thông qua các hoạt động xuất nhập khẩu tại Chi cục. Phối hợp với các lực lượng chức năng khác để thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan.

2.1.3.4 Đội quản lý thuế và kiểm tra sau thông quan:

+ Thực hiện thu thuế, lệ phí và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Pháp luật. Quản lý, theo dõi số thu ngân sách của Chi cục.

+ Thực hiện kê toán thuế, theo dõi nợ thuế, đơn đốc thu đòi nợ đọng thuế; thực hiện các thủ tục về miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế, hoàn thuế, bù trừ tiền thuế, thanh toán quyết toán đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thực hiện các biện pháp cưỡng chế thuế và xử lý vi phạm theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan và qui định của pháp luật.

+ Tham mưu, đề xuất các giải pháp tăng thu ngân sách, đề xuất xây dựng dự toán thu ngân sách của năm tiếp theo.

+ Thực hiện công tác hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người nộp thuế, thu thập quản lý thông tin về người nộp thuế theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan thành phố Hải Phòng.

+ Thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan theo quy định; Ấn định thuế đối với các tờ khai đã thông quan.

2.1.3.5 Đội giám sát Hải quan:

+ Bố trí công chức Hải quan phối hợp với cơ quan chuyên ngành thực hiện việc kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hàng hóa tại cảng;

+ Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ hàng hóa vận chuyển độc lập từ cảng về cảng đích ghi trên vận đơn, đưa hàng hóa về địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu;

+ Đối với các trường hợp hàng hóa phải niêm phong hải quan, công chức Đội Giám sát thực hiện việc kiểm tra tình trạng bên ngoài của hàng hóa, đối chiếu số hiệu container, niêm phong của người vận chuyển với thông tin tờ khai hải quan trên Hệ thống để thực hiện niêm phong hải quan; Lập biên bản bàn giao gửi Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến để làm tiếp thủ tục hải quan theo quy định; Trường hợp nếu là hàng rời, hàng công kênh, hàng siêu trường, siêu trọng không thể niêm phong được, công chức hải quan ghi rõ tên hàng, số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, xuất xứ (nếu có) trên biên bản bàn giao hoặc chụp ảnh nguyên trạng hàng hóa gửi kèm biên bản bàn giao.

+ Xác nhận hàng qua khu vực giám sát trên hệ thống, công chức Đội giám hải quan xác nhận trên danh sách container hoặc danh sách hàng hóa và giao người khai hải quan chuyển cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất khẩu. Trường hợp sử dụng tờ khai vận chuyển độc lập, trên cơ sở thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển do người

khai hải quan cung cấp, công chức hải quan xác nhận hàng qua khu vực giám sát trên hệ thống, ký tên, đóng dấu công chức trên trang đầu của thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển và giao người khai hải quan chuyển cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất khẩu;

+ Phối hợp với các Chi cục Hải quan giám sát hàng hóa đến khi thực xuất khẩu đối với trường hợp hàng hóa được xuất khẩu qua cửa khẩu khác cửa khẩu lưu giữ hàng hóa.

+ Kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan theo Quyết định tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan.

2.2 Thực trạng quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

2.2.1 Tình hình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Tính đến cuối năm 2017, Việt Nam có 22 cửa khẩu đường bộ quốc tế, 16 cảng biển quốc tế và 7 cửa khẩu hàng không quốc tế. Trong đó, TP. Hồ Chí Minh và TP. Hải Phòng là những địa phương có cửa khẩu cảng biển quốc tế lớn có khoảng 80% lượng hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất đi qua cửa khẩu cảng biển tại hai thành phố này. Đặc biệt, số doanh nghiệp tham gia vào hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất tăng mạnh, lên đến hàng nghìn doanh nghiệp sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO và từ khi Hiệp định Thương mại tự do giữa ASEAN và Trung Quốc có hiệu lực từ năm 2010. Theo đó, việc thực hiện thủ tục Hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất nói chung và tại địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II gặp khá nhiều khó khăn. Tuy

nhiên, việc thực hiện thủ tục Hải quan vẫn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thông quan hàng hóa nhanh chóng.

Theo quy định pháp luật, công chức hải quan kiểm tra hồ sơ chậm nhất 2 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan; thời gian kiểm tra thực tế hàng hoá là 8 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hoá; Thời gian gia hạn tối đa không quá 2 ngày trong trường hợp cần phải gia hạn.

Kết quả khảo sát hàng năm, thì chất lượng thực hiện thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nói chung và hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II, được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.3 Tình hình thực hiện thủ tục Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II trong năm 2015-2017

Chỉ tiêu	Năm		2016		2017	
	2015	Tỷ lệ	So với năm 2015	Tỷ lệ	So với năm 2016	
1.Hình thức thực hiện thủ tục hải quan						
Thủ công (Hồ sơ giấy)	2.25%	1,75%	-0.5%	1.34%	-0.41%	
Điện tử	97,75%	98,25%	+0.5%	98,66%	+0.41%	
2.Thời gian kiểm tra hồ sơ						

Ít hơn 01 giờ làm việc	67,18%	83,56%	+16.38%	92,45%	+8.89%
Từ 01 giờ đến 02 giờ làm việc	32,42%	16,24%	-16.18%	7,01%	-9.23%
Nhiều hơn 02 giờ làm việc	0,4%	0,2%	-0.2%	0,54%	+0.34%
3. Thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa					
Ít hơn 08 giờ làm việc	70,23%	80,05%	+9.82%	88,02%	+7.97%
Từ 08 giờ làm việc đến 02 ngày làm việc	29.69%	19,62%	-10.07%	11.945%	-7.675%
Nhiều hơn 02 ngày làm việc	0.08%	0.33%	+0.25%	0.035%	-0.295%

(Nguồn: Báo cáo khảo sát về chất lượng làm việc của cán bộ công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, việc thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất nói riêng và hàng hóa xuất nhập khẩu nói chung đã có những chuyển biến tích cực. Thời gian kiểm tra hồ sơ hải quan và thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa có xu hướng giảm. Việc cải cách hành chính, đơn giản hóa các bước thực hiện đã góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Điều này được thể hiện qua các chỉ tiêu về số lượng tờ khai tạm nhập tái xuất, số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất và kim ngạch hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất.

Bảng 2.4 Tình hình hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II trong năm 2015-2017.

Năm	2014	2015			2016			2017		
		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2014		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2015		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2016	
			±	%		±	%		±	%
Chỉ tiêu										
Số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động TNTX	436	246	-190	- 43,577	185	-61	- 24,796%	138	-47	- 25,41

(Nguồn: Đội thủ tục xuất nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

Qua bảng số liệu 2.4 có thể thấy rằng: số lượng doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II có xu hướng gia giảm qua các năm. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất trên địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II ngày càng kém phát triển. Mặc dù việc thực hiện thủ tục Hải quan, thông quan hàng hóa tạm nhập tái xuất của cơ quan Hải quan tương đối nhanh. Tuy nhiên, hàng hóa tạm nhập tái xuất

chủ yếu để tái xuất sang Trung Quốc do đó phụ thuộc rất lớn vào các chính sách của Trung Quốc. Mặt khác, trong thời gian này quan hệ Việt - Trung có xu hướng xấu đi do có sự kiện đường lưỡi bò của Trung Quốc. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tạm nhập tái xuất.

Bảng 2.5 Số lượng tờ khai hàng hóa tạm nhập tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017

Tiêu chí	Năm	2015			2016			2017		
		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2014		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2015		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2016	
			±	%		±	%		±	%
Số lượng tờ khai tạm nhập	13.349	10.919	-2.430	-18,20	5.678	-5.241	-47,99	4.091	-1.587	-27,94
Số lượng tờ khai tái xuất	15.771	12.687	-3.084	-19,55	6.510	-6.177	-48,68	4.616	-1.894	-29,0
Tổng	29.120	23.606	-5.514	-18.94	12.188	-11.418	-48.37	8.707	-3.481	-28.56

(Nguồn: Đội thủ tục xuất nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

Qua bảng 2.5 thấy: số lượng tờ khai tạm nhập tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II giảm dần qua các năm. Số lượng tờ khai nhập khẩu năm 2015 đã giảm 2430 tờ khai so với năm 2014 tương đương với 18.20%.

Số lượng tờ khai nhập khẩu năm 2016 đã giảm 5241 tờ khai so với năm 2015 tương đương với 47.99%. Số lượng tờ khai nhập khẩu năm 2017 đã giảm 1587 tờ khai so với năm 2016 tương đương với 27.94%.

Số lượng tờ khai xuất khẩu năm 2015 giảm 3084 tờ khai so với năm 2014 tương đương 19.55%. Số lượng tờ khai xuất khẩu năm 2016 giảm 6177 tờ khai so với năm 2015 tương đương 48.68%. Số lượng tờ khai xuất khẩu năm 2017 giảm 1894 tờ khai so với năm 2016 tương đương 29.09%.

Trong năm 2014-2017, tỷ lệ đăng ký tờ khai tạm nhập, tái xuất có sự chênh lệch rõ rệt. Số lượng tờ khai xuất khẩu nhiều hơn số lượng tờ khai nhập khẩu, nguyên nhân là do 1 lô hàng tạm nhập có nhiều container hàng nhưng các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất phải chia nhỏ ra để tái xuất theo yêu cầu của bên đối tác đầu Trung Quốc và theo chính sách của Trung Quốc quy định về cửa khẩu phụ dùng được xuất khẩu và thời gian được tái xuất hàng sang Trung Quốc.

Bảng 2.6 Trị giá khai báo hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017

Năm tiêu chí	2014	2015			2016			2017		
		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2014		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2015		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2016	
Trị giá khai báo	220.469.848	266.883.290	46.413.442	21.05%	302.318.727	35.435.437	13.28%	871.834.800	569.399.073	188.34%

(Nguồn: Đội thủ tục xuất nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

**Bảng 2.7 Tình hình tái xuất của hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại
Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017**

Năm	2014		2015		2016		2017	
	TKTN	TKTX	TKTN	TKTX	TKTN	TKTX	TKTN	TKTX
Thực phẩm đông lạnh	2.856	3.015	3.105	3.245	2.104	2.198	1.897	1.915
Hàng nông sản	7.345	9.422	4.457	5.811	1.105	1.564	794	811
Máy móc, trang thiết bị	1.569	1.681	1.052	1.143	899	905	340	406
Rượu, bia & đồ uống, thuốc lá	1.579	1.653	2.305	2.488	1570	1843	1.060	1.484
Tổng số	13.349	15.771	10.919	12.687	5.678	6.510	4.091	4.616

(Nguồn: Đội thủ tục xuất nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

Qua bảng 2.6 và bảng 2.7 ta thấy mặc dù số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất giảm dần nhưng trị giá khai báo hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có xu hướng gia tăng qua các năm. Năm 2017, trị giá khai báo hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có tốc độ gia tăng rõ rệt, mạnh mẽ, có thể hiểu là các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất đang dịch chuyển dần từ hàng

hóa có giá trị thấp sang hàng hóa có giá trị cao. Tuy nhiên, xu hướng phát triển này càng ẩn chứa nhiều nguy cơ rủi ro và vi phạm trong kinh doanh hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa.

2.2.3 Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2015-2017

Thời gian qua đã xảy ra hiện tượng một số doanh nghiệp không chấp hành quy định về hàng hóa tạm nhập, tái xuất như: Sau khi làm thủ tục để tái xuất khỏi các khu vực kiểm soát của hải quan ở Hải Phòng đã xuất hàng sai địa điểm tái xuất ở cửa khẩu; đi sai tuyến đường, lợi dụng sự sơ hở của các cơ quan chức năng tự ý dỡ container, tẩu tán, đưa hàng hóa vào nội địa tiêu thụ, đặc biệt là thực hiện hành vi tẩu tán hàng hóa ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng gây bức xúc trong dư luận; tờ khai tái xuất đã có xác nhận thực xuất của Hải quan cửa khẩu nhưng doanh nghiệp không đến thanh khoản..., dẫn đến còn nhiều hồ sơ tạm nhập, tái xuất quá hạn chưa thanh khoản.

Trên thực tế, tại địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II, thì xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất gần như chỉ là xử phạt vi phạm hành chính. Tính đến nay, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II mới chưa ra quyết định khởi tố vụ vi phạm nào. Hầu hết các vụ vi phạm đều có hành vi không khai, nộp hồ sơ hải quan đúng thời hạn quy định hoặc không tái xuất hàng hóa đúng thời hạn quy định.

Bảng 2.8 Tình hình xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II năm 2014-2017

Tiêu chí	Năm	2015			2016			2017		
		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2014		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2015		Số lượng	Chênh lệch so với năm 2016	
			±	%		±	%		±	%
Không khai, nộp hồ sơ hải quan đúng thời hạn quy định	79	68	-11	-13.92%	64	-4	-5.88%	53	-11	-17.19%
Không tái xuất hàng hóa đúng thời hạn quy định	10	8	-2	-20%	5	-3	-37.5%	4	-1	-20%
Hành vi khác	0	0				0		0		
Tổng số vụ vi phạm	89	76	-13	-14.61%	69	-7	-9.21%	57	-12	-17.39%
Số tiền thu được (triệu đồng)	97.78	83.68	-14.1	-14.42%	68.64	-15.04	-17.97%	56.28	-12.36	-18.01%

(Nguồn: Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II)

Từ năm 2014 đến năm 2017, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II đã phát hiện và xử lý 291 vụ vi phạm liên quan đến hoạt

động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất với tổng số tiền phạt 306.38 triệu đồng. Các quyết định xử phạt đã được thực hiện đúng thời hạn quy định. Từ năm 2014 đến năm 2017 có 264 vụ vi phạm với hành vi không khai, nộp hồ sơ hải quan đúng thời hạn quy định với tổng số vụ chiếm 90.72% tổng số vụ vi phạm và có 27 vụ vi phạm với hành vi không tái xuất hàng hóa đúng thời hạn quy định chiếm 9.28% tổng số vụ vi phạm.

Qua bảng số liệu 2.8 thấy số lượng vụ vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất bị cơ quan Hải quan phát hiện có xu hướng giảm qua các năm. Điều này cho thấy công tác kiểm tra, giám sát hải quan nói riêng và công tác quản lý về hải quan nói chung đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, có xu hướng phát triển tốt hơn. Điều này có nghĩa việc tính tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất đang tăng lên.

2.3 Đánh giá về thực trạng quản lý hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

2.3.1 Kết quả đã đạt được

Trong thời gian qua, việc quản lý nhà nước về Hải quan đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất luôn được Lãnh đạo Cục Hải quan TP.Hải Phòng quan tâm. Bên cạnh việc tạo điều kiện tối đa cho hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất phát triển, Lãnh đạo Cục Hải quan TP.Hải Phòng luôn sát sao chỉ đạo các Chi cục Hải quan tăng cường chặt chẽ công tác hồi báo hàng tạm nhập tái xuất. Việc phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin giữa các tổ đội trong cùng một Chi cục, giữa các Chi cục Hải quan cửa khẩu và Đội kiểm soát Hải quan được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả. Đội Giám sát hải quan của Chi cục thường xuyên phối hợp với đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đơn vị và Đội kiểm soát kiểm soát Hải quan để kiểm tra, giám sát các hàng hóa nhạy cảm, bên cạnh đó trao đổi thông tin qua

điện thoại , fax đối với từng lô hàng cụ thể nhằm đảm bảo việc thực xuất hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định.

Việc thu phí dịch vụ hoa hồng để trung chuyển hàng hóa tạm nhập tái xuất đã giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có được nguồn thu đáng kể từ (theo tính toán của các thương nhân 01 container hàng thực phẩm đông lạnh trung chuyển qua cảng Hải Phòng để tái xuất sang Trung Quốc thu được phí dịch vụ hoa hồng từ 60-80 triệu đồng, một container hàng bình thường khác thu phí dịch vụ từ 20-25 triệu đồng).

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất còn góp phần tăng nguồn thu cho địa phương thông qua việc thu phí bến bãi, bảo trì đường bộ. Từ năm 2013 đến nay, mỗi năm TP Hải Phòng đã thu được từ 100 đến 150 tỷ đồng, góp phần đáng kể vào số thu ngân sách địa phương, nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội và nâng cấp, cải tạo hàng loạt cơ sở hạ tầng

2.3.2 Những tồn tại, bất cập:

- Tồn tại, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến công tác quản lý:

+ Nhiều mặt hàng thuộc danh mục cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP nhưng lại được phép kinh doanh tạm nhập tái xuất nên nhiều doanh nghiệp lợi dụng hoạt động tạm nhập tái xuất để thâm lậu hàng cấm nhập khẩu vào nội địa.

+ Việc quy định những chính sách quản lý khác nhau như danh mục hàng hóa cấm kinh doanh TNTX, danh mục hàng tạm ngừng kinh doanh TNTX danh mục hàng thực phẩm đông lạnh kinh doanh TNTX có điều kiện ... tại Thông tư 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công thương dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện. Một số doanh nghiệp đã cố ý đóng lẩn

nhieu mặt hàng thực phẩm đông lạnh thuộc diện hàng hóa tạm nhập tái xuất có điều kiện với hàng không yêu cầu điều kiện trong cùng một lô hàng đã gây nhiều khó khăn trong việc kiểm tra, kiểm soát, phân loại xử lý.

+ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định tổng thời gian hàng hóa tạm nhập tái xuất được lưu tại Việt Nam là 120 ngày bao gồm cả thời gian gia hạn. Thời gian hàng đông lạnh TNTX được lưu lại tại Việt Nam quá dài tiềm ẩn nhiều rủi ro cho cơ quan Hải quan trong việc giám sát, quản lý tính nguyên trạng của hàng hóa, đặc biệt là trong khâu theo dõi thanh khoản hồ sơ và hoàn thuế. Mặt khác, đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất là thực phẩm đông lạnh nếu việc duy trì lạnh không bảo đảm có nguy cơ bị hư hỏng, thậm chí thối rữa tiềm ẩn ảnh hưởng môi trường.

+ Doanh nghiệp có thể lợi dụng quy định về thời gian thanh khoản hồ sơ tạm nhập tái xuất dài để thực hiện tạm nhập một lượng lớn hàng hóa sau đó bán tiêu thụ nội địa rồi bỏ trốn hoặc tự giải thể doanh nghiệp;

+ Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng dẫn đến việc doanh nghiệp làm thủ tục khai báo theo loại hình tạm nhập tái xuất nhưng thực chất là tiêu thụ nội địa, sau đó thực hiện khai bổ sung chuyển sang loại hình nhập khẩu để kéo dài thời gian phải nộp thuế.

- Tồn tại, bất cập trong tổ chức thực hiện quản lý đối với hàng hóa kinh doanh TNTX:

+ Các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất chủ yếu làm dịch vụ cho các doanh nghiệp Trung Quốc, dẫn đến thường xuyên bị động về nguồn hàng, điều kiện giao nhận, thanh toán, chi phí, thời gian tái xuất, địa điểm tái xuất. Việc giao nhận hàng hóa phụ thuộc nhiều vào chính sách Biên mậu của Trung Quốc nên thiếu tính ổn định, trong khi đó cơ

chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với hãng vận tải, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý còn hạn chế, việc nắm tình hình thay đổi của chính sách Biên mậu còn chưa kịp thời nên chưa điều tiết được lượng hàng đưa đưa lên khi phía Trung Quốc tăng cường kiểm soát tại các cửa khẩu, điểm thông quan tại biên giới làm cho hàng hóa tái xuất chậm hoặc không tái xuất được gây nên tình trạng tồn đọng, ùn tắc tại biên giới dẫn đến hàng hóa bị hư hỏng, xuống cấp;

+ Hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất thường được bảo quản tạm ở nhiều địa điểm, không tập trung. Cơ sở hạ tầng, giao thông còn thấp, cung đường vận chuyển dài, thời gian vận chuyển lâu, trong khi biện pháp giám sát hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu tạm nhập lên cửa khẩu tái xuất thực hiện biện pháp thủ công đối với phương tiện chứa hàng bằng niêm phong hải quan (seal hải quan) nên một số doanh nghiệp đó lợi dụng để tự ý dỡ niêm phong hải quan bán hàng trong nội địa hoặc xuất hàng không đúng nơi được phép tái xuất, giả mạo niêm phong hải quan;

2.3.3 Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập:

2.3.3.1 Nguyên nhân khách quan

+ Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất còn nhiều kẽ hở để doanh nghiệp lách luật; có sự trùng lặp, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật gây khó khăn cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

+ Theo như quy định trước đây, hàng hóa tạm nhập tái xuất phải có áp tải hải quan nhưng gần đây lại quy định doanh nghiệp tự quản lý, tự vận chuyển hàng hóa tạm nhập, hải quan chỉ quản lý qua thủ tục giấy tờ, khiến cho doanh nghiệp lợi dụng sơ hở, để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

+ Việc kiểm tra sau thông quan đối với loại hình kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất chưa được chú trọng.

+ Chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với loại hình tạm nhập tái xuất, được thực hiện theo nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 và Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan còn thấp, chưa có tính răn đe. Cụ thể:

Phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng đối với hành vi vi phạm “không tái xuất hàng hóa tạm nhập thuộc diện miễn thuế, hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất đúng thời hạn quy định” đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc tái xuất hàng hóa trừ trường hợp hàng hóa được phép tiêu thụ tại Việt Nam theo quy định”.

Phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng đối với hành vi vi phạm “lưu giữ hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam quá thời hạn quy định” đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam”.

Phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng đối với hành vi vi phạm “vận chuyển hàng kinh doanh tạm nhập - tái xuất không đúng tuyến đường, địa điểm, cửa khẩu, thời gian quy định hoặc đăng ký trong hồ sơ hải quan mà không có lý do xác đáng” đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thực hiện việc vận chuyển hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất đúng cửa khẩu, tuyến đường quy định”.

Phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng đối với hành vi vi phạm “lưu giữ hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất không đúng địa điểm quy định”.

Phạt tiền từ 40 đến 60 triệu đồng đối với hành vi vi phạm “tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan; tự ý tiêu thụ hàng hóa được giao bảo quản chờ hoàn thành việc thông quan theo quy định; đối với hàng hóa là

hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép; hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất”, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam”, trường hợp tang vật vi phạm không còn thì buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm.

2.3.3.2 Nguyên nhân chủ quan

+ Sự phối hợp giữa các Đội trong Chi cục, giữa Cục Hải quan Hải Phòng và với các đơn vị khác đôi lúc còn chưa kịp thời, chưa thực sự hỗ trợ cho nhau trong quá trình quản lý hoạt động kinh doanh hàng TNTX . Cụ thể là sự phối hợp giữa Đội Thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu với Đội Giám sát Hải quan trong chi cục. Trong quá trình trao đổi thông tin, quản lý của các Đội còn chưa kịp thời. Sự phối hợp giữa các phòng, ban tham mưu trong toàn Cục chưa chặt chẽ, các đơn vị đôi lúc còn triển khai công việc độc lập, chưa có sự liên kết hỗ trợ cho nhau trong quá trình thực hiện;

+ Công tác thực hiện hồi báo đối với hàng kinh doanh TNTX giữa các Chi cục Hải quan chưa thực sự được coi trọng. Vẫn còn tình trạng chậm hồi báo, điều này gây khó khăn cho công tác thanh khoản của Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập dẫn đến việc thực hiện đúng quy định về thời gian thanh khoản, việc thanh khoản tờ khai của Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai tạm nhập bị chậm chễ.

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC II

3.1 Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu của ngành hải quan trong thời gian từ 2018- 2020

3.1.1 Xu hướng hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam tích cực, chủ động trong hội nhập, sáng tạo trong chuyển đổi, phát triển kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư và thương mại. Hoạt động XNK nói chung và kinh doanh hàng TNTX hàng hóa nói riêng sẽ có thay đổi và phát triển đa dạng. Việc lưu chuyển hàng hóa giữa các quốc gia thời gian tới có xu hướng phát triển hết sức mạnh mẽ. Với vị trí địa lý thuận lợi, Việt Nam sẽ trở thành đầu mối kinh doanh, trung chuyển hàng hóa quốc tế quan trọng.

Kinh doanh hàng hóa TNTX hiện nay chủ yếu được tạm nhập vào Việt Nam và tái xuất qua các cửa khẩu biên giới sang Trung Quốc, vì thế giữa quan hệ Việt Nam và Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh TNTX hàng hóa. Khi mối quan hệ này tốt đẹp, ổn định thì quá trình lưu chuyển hàng hóa sẽ gặp thuận lợi và khi đó hàng đông lạnh kinh doanh tạm nhập, tái xuất sẽ gia tăng. Ngược lại việc trung chuyển hàng hóa sẽ gặp khó khăn, lượng hàng TNTX nói chung và hàng hóa kinh doanh TNTX nói riêng sẽ giảm đi.

Chủng loại hàng hóa kinh doanh TNTX ngày càng đa dạng, phong phú sẽ tiềm ẩn khó khăn cho công tác quản lý bởi một số đối tượng lợi dụng kẽ hở trong khi lực lượng của hải quan có hạn.

Trung Quốc là quốc gia đã gia nhập Tổ chức thương mại quốc tế (WTO),

với lộ trình từ năm 2017 sẽ thực hiện cắt giảm thuế quan nhiều mặt hàng, trong đó có thực phẩm, hàng tiêu dùng nhập khẩu. Khi đó, các doanh nghiệp của Trung Quốc sẽ nhập khẩu hàng hóa theo đường chính ngạch. Khi đó lượng hàng hóa kinh doanh TNTX qua cảng Hải Phòng sẽ giảm nhưng mức độ phức tạp sẽ tăng lên bởi các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Luật Hải quan được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23/6/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015, là cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa TNTX.

3.1.2 Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm

Ngành Hải quan có vai trò lớn đóng góp vào công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hoạt động hải quan phải đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế mở cửa hội nhập Quốc tế. Ngày 25/03/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 448/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến năm 2020” với những nội dung chủ yếu như sau:[41]

- Quan điểm phát triển ngành Hải quan:

Đảm bảo thực hiện đúng theo đường lối lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; thực hiện đúng quy định của pháp luật, đồng thời phải phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước về kinh tế, xã hội và chương trình cải cách hành chính; thực hiện cam kết quốc tế liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu mà Việt Nam là thành viên; tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, thương mại nhưng vẫn đảm bảo được sự quản lý nhà nước về hải quan; tập trung cải cách, hiện đại hóa toàn ngành hải quan đặc biệt là tại những địa bàn trọng điểm; bên cạnh đó cần tính đến sự phát triển hài hòa, cân đối giữa các

vùng, địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững đồng thời phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của Bộ, ngành, địa phương mà ngành Hải quan là nòng cốt và trên cơ sở giám sát của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.[41]

- Mục tiêu phát triển ngành Hải quan

+ Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Hải quan Việt Nam hiện đại, có cơ chế, chính sách minh bạch, đầy đủ, thủ tục hải quan đơn giản đạt chuẩn mực quốc tế dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro, xử lý dữ liệu tập trung. Xây dựng lực lượng cán bộ công chức Hải quan có trình độ chuyên sâu, chuyên nghiệp, được trang bị các thiết bị, kỹ thuật hiện đại, hoạt động có hiệu quả nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hợp pháp, thu hút đầu tư nước ngoài, đảm bảo , an toàn xã hội, an ninh quốc gia, bảo vệ lợi ích của quốc gia, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của cá nhân, tổ chức.[41]

+ Mục tiêu chủ yếu:

Về thể chế: xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan theo hướng đồng bộ, hiện đại, tuân thủ chủ trương về cải cách thủ tục hành chính và các chuẩn mực, cam kết quốc tế; xây dựng hệ thống pháp luật về hải quan hiện đại gồm đầy đủ các quy định về: thủ tục hải quan, chế độ quản lý hải quan và các cơ chế tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, các quy định về quản lý thuế, kiểm soát biên giới, chế tài xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, quy định quyền hạn của cơ quan hải quan tương xứng với trách nhiệm thực thi pháp luật hải quan, pháp luật thuế và pháp luật khác có liên quan.[40]

Về nghiệp vụ hải quan: phấn đấu đến năm 2020 đơn giản hóa các thủ tục và chế độ quản lý hải quan nhưng vẫn đảm bảo phải hiệu quả và tuân thủ theo thông lệ, chuẩn mực quốc tế; tại các địa bàn trọng điểm phần lớn thủ tục hải

quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; việc trao đổi thông tin trước khi hàng đến, quản lý các giấy phép, nộp tiền thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử; thực hiện cơ chế quản lý doanh nghiệp ưu tiên về thủ tục theo các chuẩn mực của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO); áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan. Từng bước thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao năng lực, trình độ quản lý về hải quan ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới. Đảm bảo quản lý thuế minh bạch, hiệu quả, công bằng, phù hợp với các chuẩn mực của quốc tế. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan, hạn chế những thách thức, bất lợi trong quá trình hội nhập, đảm bảo lợi ích quốc gia. Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ; phòng và chống theo trọng điểm có hiệu quả đối với hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng cấm qua biên giới. Triển khai thực hiện các cam kết quốc tế về công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phòng, chống rửa tiền, khủng bố và thực hiện hợp tác hải quan về kiểm soát chung. Áp dụng hàng rào kỹ thuật phù hợp với thông lệ quốc tế. Từ nay đến năm 2020, hoạt động kiểm tra sau thông quan dựa trên phương pháp quản lý rủi ro đạt trình độ chuyên sâu, chuyên nghiệp và hiệu quả với việc chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin cùng với các chế tài xử phạt nghiêm minh.[41]

Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực: xây dựng bộ máy Hải quan hiện đại theo nguyên tắc tập trung thống nhất nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế, xã hội đồng thời tăng cường sự quản lý của Nhà nước, góp phần giữ gìn an toàn, an ninh quốc gia. Xây dựng lực lượng Hải quan có trình độ hoạt động minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính, có hiệu quả, thích ứng nhanh với những thay đổi của tiến trình hội nhập quốc tế.[41]

Về việc ứng dụng công nghệ thông tin: xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại dựa trên nền tảng tập trung hoá việc xử lý dữ liệu, xử lý hồ sơ hải quan điện tử, giấy phép điện tử, manifest điện tử, thanh toán điện tử; xây dựng các trung tâm xử lý dữ liệu cấp vùng đạt mức độ 2+ trở lên, trung tâm xử lý dữ liệu ngành đạt mức độ 3+ trở lên, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn cao; xây dựng cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa khu vực ASEAN nhằm kết nối, trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong quá trình quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.[41]

3.2 Một số một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II

Qua việc nghiên cứu công tác quản lý hàng kinh doanh TNTX tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa TNTX nhằm phù hợp với định hướng phát triển ngành Hải quan Việt Nam nói chung và Cục Hải quan Hải Phòng nói riêng, Chi cục nên áp dụng một số giải pháp cơ bản sau đây:

3.2.1 Đề xuất với các cấp lãnh đạo nhằm hoàn thiện quy trình, quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất

Hiện nay, vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh một cách toàn diện hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất. Các văn bản điều chỉnh hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất rất dàn trải như Luật Thương mại, Luật Hải quan, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật thuế giá trị gia tăng, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương. Điều này gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu triển khai thực hiện bởi họ

không thể nắm bắt một cách có hệ thống các quy định. Mặt khác chính sự chồng chéo trong các quy định tại văn bản pháp luật gây khó khăn cho chính các công chức Hải quan trong quá trình thực hiện.

Cần thống nhất hệ thống văn bản pháp luật, giảm số lượng văn bản hướng dẫn, tránh việc lặp lại, chồng chéo giữa các văn bản. Phải tiến đến việc quy định trực tiếp điều Luật vào công tác quản lý, đồng thời quy định chi tiết, cụ thể các điều khoản quy định tại Luật. Hoặc cần dẫn chiếu các văn bản với nhau để tạo sự thống nhất về nội dung giữa các văn bản pháp luật. Trường hợp có sự mâu thuẫn, phải quy định rõ cần tuân thủ theo quy định nào. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp cũng như công chức Hải quan không cần dẫn chiếu nhiều văn bản khác nhau. Các văn bản quy phạm pháp luật cần phù hợp với thông lệ quốc tế và các chuẩn mực của tổ chức Hải quan Thế giới (WCO); phản ánh việc thực hiện cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam khi đã là thành viên của các tổ chức trong khu vực cũng như trên thế giới như tổ chức WCO, WTO, ASEAN, APEC...

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II cần chủ động tổ chức rà soát lại hệ thống văn bản liên quan đến công tác quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất. Từ đó, kiến nghị với cơ quan cấp trên như Tổng cục Hải quan, Bộ Tài Chính, Chính phủ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và mục tiêu quản lý đã đề ra.

Thực tế thấy rằng, cần phải:

- + Giảm thời gian lưu giữ hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất tại Việt Nam, nhằm hạn chế rủi ro, giảm thiểu việc thẩm lậu, phân tán hàng hóa vào nội địa.

- + Về bản chất, việc không cho phép chuyên tiêu thụ nội địa như tinh thần Chỉ thị 23/CT-TTg là phù hợp. Tuy nhiên, không chỉ đối với những mặt

hàng và đối tượng quản lý theo thông tư số 05/2013/TT-BCT của Bộ Công thương mà tất cả hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất đều không chớ phép chuyển tiêu thụ nội địa.

+ Cần tăng chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và tăng tiền ký quỹ đặt cọc để xử lý, khắc phục hậu quả trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa TNTX không nghiêm túc thực hiện đúng quy định. Việc tăng quỹ đặt cọc so với quy định hiện tại nhằm ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần có quy định tất cả các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất đều phải ký quỹ đặt cọc, mức độ ký quỹ sẽ tùy thuộc vào từng nhóm hàng khác nhau.

3.3.2 Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, quản lý đối với hàng hóa kinh doanh TNTX.

Việc xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát theo hướng: hàng kinh doanh TNTX được lưu giữ tại cửa khẩu thuộc địa bàn hoạt động của hải quan. Trường hợp doanh nghiệp có đề nghị đưa hàng về kho, bãi của doanh nghiệp để bảo quản thì phải đăng ký với cơ quan hải quan, doanh nghiệp chỉ được đưa hàng về bảo quản tại kho bãi của họ nếu đáp ứng được các điều kiện quy định về giám sát quản lý của cơ quan hải quan.

Các chi cục hải quan tái xuất cần thực hiện kịp thời và chính xác việc hồi báo các lô hàng đã tái xuất cho Chi cục Hải quan làm thủ tục tạm nhập.

Chi cục trưởng Chi cục có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận nghiệp vụ trong các đội thuộc chi cục từ đó cụ thể hóa trách nhiệm đối với từng cán bộ công chức; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện công việc theo bảng phân công nhiệm vụ đồng thời tổ chức thực hiện việc trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện nhiệm vụ với các đơn vị cùng cấp cũng như các cơ quan chức năng có liên quan. Xây dựng và thực hiện các

biện pháp truy tìm và xử lý những lô hàng kinh doanh tạm nhập chưa tái xuất mặc dù đã quá thời hạn quy định hoặc những lô hàng vận chuyển không đúng thời gian, không đúng tuyến đường đã đăng ký với cơ quan hải quan.

Tăng cường công tác thanh kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa TNTX nhằm nhanh chóng phát hiện, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Căn cứ bảng tổng hợp hành vi vi phạm hàng tháng của các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa TNTX để tiến hành nghiên cứu, đánh giá rủi ro và tìm các biện pháp phòng ngừa. Để công tác thanh kiểm tra đạt kết quả tốt cơ quan Hải quan cần thực hiện một số vấn đề sau:

Một là, tăng cường kỹ năng thanh kiểm tra hải quan. Xuất phát từ tình hình thực tế các vụ buôn lậu, gian lận thương mại để phát hiện các hành vi gian lận các mức độ tinh vi, phức tạp hơn. Nếu cơ quan hải quan chỉ thực hiện công tác thanh kiểm tra tại một đối tượng doanh nghiệp thì rất khó có thể phát hiện hoặc nếu có nghi vấn cũng rất khó phát hiện bởi các hành vi gian lận ngày càng tinh vi, có sự cấu kết của nhiều thành phần. Do đó cần kết hợp chặt chẽ công tác thanh kiểm tra của cơ quan hải quan với công tác điều tra của các ngành liên quan như công an, biên phòng, đội quản lý thị trường, bộ đội... Khi đó, thực hiện công tác điều tra hải quan mới có thể xử lý triệt để vi phạm đồng thời có tác dụng ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất.

Hai là, tiến hành phân loại hồ sơ các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất. Đối tượng doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa TNTX trên địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II ngày càng tăng nên Chi cục chưa có khả năng thanh tra, kiểm tra được tất cả các đối tượng nộp thuế. Mặt khác, hành vi vi phạm pháp luật dù còn đang diễn ra ở phạm vi rộng, nhưng không phải tất cả các đối tượng doanh nghiệp đều vi phạm, và mức độ vi phạm của các đối tượng cũng khác nhau. Do đó,

để công tác thanh tra, kiểm tra đạt hiệu quả cao, cần thực hiện thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tượng doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất, các mặt hàng có nghi vấn vi phạm. Trước hết là các vi phạm nghiêm trọng. Cần thực hiện phân loại đối tượng doanh nghiệp, phân loại hàng hóa và tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp uy tín thấp, có những dấu hiệu vi phạm, mức độ rủi ro cao. Với sự phân loại như vậy vừa đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra đạt được hiệu quả cao, vừa động viên, khuyến khích các đối tượng doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất thực hiện tốt các quy định pháp luật. Để làm tốt công tác phân loại, hàng năm cơ quan hải quan trên cơ sở quản lý hồ sơ, phải thực hiện công tác rà soát, sàng lọc các đối tượng; trên cơ sở phân tích các thông tin đối tượng nộp thuế, xây dựng các tiêu chí phân loại chính xác, phù hợp. Trên cơ sở phân tích các thông tin về các đối tượng doanh nghiệp, cần xây dựng các tiêu chí phân loại chính xác, phù hợp; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm vào các đối tượng có nhiều dấu hiệu vi phạm. Căn cứ trên các loại vi phạm về hàng hóa như: con đường nhập vào, cung đường vận chuyển, việc tự ý phá niêm phong hay việc khai báo là hàng hóa đơn giản, có giá trị thấp hoặc thuế suất thấp ... để tiến hành thanh tra, kiểm tra. Muốn làm tốt công tác phân loại đối tượng cũng như thực hiện quản lý tốt đối tượng doanh nghiệp thì cần thiết lập hệ thống thông tin về đối tượng có nhiều dấu hiệu vi phạm, càng nhiều càng tốt, cụ thể là hệ thống thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế qua các năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, các thông tin từ các bộ phận, ngành có liên quan như hệ thống tin của cơ quan đăng ký kinh doanh, thông tin về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa, thông tin về tình hình thanh toán và tài khoản doanh nghiệp

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thanh tra điều tra hải quan. Để công tác thanh kiểm tra có hiệu quả; có thể kết luận chính xác, đầy

đủ các hành vi vi phạm thì sự hỗ trợ của công nghệ thông tin là rất cần thiết. Công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ cho công tác sàng lọc, phân loại doanh nghiệp thực hiện thanh kiểm tra có trọng điểm, cung cấp cho công tác thanh kiểm tra thông tin nhanh nhất về đối tượng nộp hải quan, các tài liệu liên quan để phân tích, đối chiếu, đánh giá so sánh, xác định vi phạm. Để thực hiện, triển khai công nghệ thông tin hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra hiệu quả; ngoài việc thiết lập hệ thống thông tin đầy đủ, có chất lượng cao nhằm khai thác các dữ liệu phục vụ cho công tác phân loại doanh nghiệp, đánh giá rủi ro như đã trình bày ở trên thì công nghệ thông tin phải xây dựng được những phần mềm phân tích sâu với phần mềm doanh nghiệp trên cơ sở các thông tin đã thu nhập được trên hệ thống và các thông tin cụ thể thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra để xác định các vi phạm.

Bốn là, xây dựng lực lượng công chức hải quan cả về số lượng lẫn chất lượng. Việc tăng cường cán bộ cho công tác thanh kiểm tra cùng với những giải pháp về kỹ thuật là một trong những nhân tố quan trọng. Hiện nay, vi phạm trong lĩnh vực hải quan còn đang diễn ra ở diện rộng, để ngăn chặn các hành vi vi phạm thì các cuộc thanh kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên, vì vậy cần tăng cường lực lượng thanh kiểm tra có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng sử dụng tốt công nghệ thông tin có thể phát hiện và xử lý kịp thời các vụ vi phạm.

Ngoài ra, cần quan tâm đến công tác kiểm tra sau thông quan loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa, đặc biệt là các lô hàng đã thông quan trong vòng 60 ngày.

3.3.3 Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đạo đức công vụ của cán bộ, công chức hải quan

Cải cách hành chính mấy năm qua cho thấy, yếu kém lớn nhất là chất lượng và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức chưa thực sự

đáp ứng được yêu cầu cải cách hiện đại hóa ngành Hải quan. Mặc dù công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được tăng cường, số lượng cán bộ công chức qua các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng khá lớn, nhưng nhìn chung chất lượng còn thấp. Do vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa thì giải pháp quan trọng là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức hải quan theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu quản lý tiên tiến, hiện đại.

Bên cạnh việc cử cán bộ, công chức tham các chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Trường Nghiệp vụ Hải quan tổ chức, nên mời chuyên gia giỏi ở các cơ sở đào tạo chuyên sâu trong nước về tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa. Thêm vào đó, mời những cán bộ giỏi ở các tỉnh, thành phố khác đến trao đổi kinh nghiệm hoặc cử cán bộ, công chức đi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương khác cũng rất hữu ích trong việc nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa. Cử cán bộ, công chức đi học tập kinh nghiệm tại nước ngoài hoặc mời các chuyên gia nước ngoài về đào tạo. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, tập huấn để trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa ngành hải quan và các cơ quan chức năng khác. Thêm nữa, cần chú ý đào tạo đội ngũ trẻ, kế cận để đảm bảo tiến trình công việc.

Để góp phần nâng cao đạo đức công vụ cán bộ, công chức, cần:

+ Xây dựng và hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ công chức theo hướng công khai, dân chủ, có sự tham gia của dư luận, xã hội và công dân.

+ Thường xuyên tổ chức phê bình và tự phê bình, bảo vệ chính trị nội bộ, có phương án phòng ngừa đối với các đơn vị, địa bàn, công việc trọng điểm. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra của lãnh đạo các cấp trong Ngành.

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cụ thể là: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật cán bộ, công chức... cho phù hợp với thực tiễn, dựa trên đời sống và thực thi trách nhiệm, nhiệm vụ. Việc luật hóa đầy đủ trách nhiệm của cán bộ, công chức, và hình thành cơ chế giám sát chặt chẽ, có chế tài nghiêm minh đối với những vi phạm về đạo đức và trách nhiệm sẽ góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; phát huy dân chủ; tạo điều kiện để các đối tượng liên quan tham gia xây dựng và giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức.

+ Thường xuyên thực hiện việc luân chuyển cán bộ, điều động công chức để tránh các hành vi sách nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ.

+ Cải cách hệ thống tiền lương, tiền thưởng, bảo đảm trả đúng sức lao động và giá trị cống hiến của cán bộ công chức. Xây dựng các chế độ, chính sách tôn vinh, khuyến khích sự tận tâm thực hiện công vụ, khen thưởng thích đáng về vật chất và tinh thần đối với cán bộ công chức làm việc tốt, tận tụy và trong sạch. Xây lý nghiêm, kịp thời và công bằng những sai phạm của cán bộ công chức nhằm giáo dục và chấn chỉnh.

+ Phát huy và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua yêu nước với phương thức và nội dung thiết thực, phù hợp với hoạt động thực tiễn của từng đơn vị. Phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc giáo dục, động viên Đảng viên, Đoàn viên hưởng ứng, thực hiện các cam kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát hiện và nhân rộng các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến.

3.3.4 Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng

Hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng nhiều, kinh tế ngày càng phát triển, công tác quản lý của cơ quan Hải quan các nước trên thế giới và khu vực ngày càng chặt chẽ, do vậy mà cơ quan Hải quan cần phải được đầu tư trang thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ hiện đại đặc biệt là công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ theo hướng hiện đại nhằm phù hợp xu thế phát triển của thế giới.

Cơ sở hạ tầng của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II về cơ bản đã đáp ứng được tương đối cho quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa TNTX. Tuy nhiên, nhiều vấn đề vẫn chưa được xem xét cụ thể và còn bị xem nhẹ. Phát triển cơ sở hạ tầng để đáp ứng không chỉ hiện tại mà còn đảm bảo, duy trì tính bền vững. Xây dựng cơ sở hạ tầng cần một thời gian đủ dài và một lộ trình cụ thể:

+ Xây dựng hệ thống phần mềm trong việc giám sát vận chuyển, đảm bảo đủ tiêu chí để quản lý đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tiến tới xóa bỏ việc phải mở sổ sách, ghi chép trên sổ sách, gây mất nhiều thời gian cho cán bộ công chức.

+ Xây dựng hệ thống phần mềm trong việc giám sát vận chuyển, đảm bảo đủ tiêu chí để quản lý đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tiến tới xóa bỏ việc phải mở sổ sách, ghi chép trên sổ sách, gây mất nhiều thời gian cho cán bộ công chức.

+ Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý VINACCS/VCIS, tiến tới phát triển hệ thống mới có sự liên kết và trao đổi thông tin một cách khoa học, chặt chẽ và kịp thời giữa cửa khẩu tạm nhập và cửa khẩu tái xuất.

+ Phát triển, tăng cường máy soi hiện đại cho hệ thống máy soi container tại các cửa khẩu tạm nhập nhằm phát hiện kịp thời các hàng hóa vi phạm.

+ Cần tổ chức, quy hoạch, sắp xếp và thành lập nhiều hơn nữa những địa điểm lưu giữ containers đạt chuẩn, phù hợp với từng loại hàng tạm nhập tái xuất, ví dụ đối với địa điểm lưu giữ hàng lạnh: có vị trí cắm container lạnh đảm bảo 24/24, có hệ thống điện áp ổn định và bộ phận sửa chữa khi xảy ra sự cố,... đảm bảo hàng hóa luôn chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan. Các địa điểm xuất hàng cần nâng cao năng lực bốc xếp, diện tích bốc xếp cần đảm bảo đủ rộng và phân khu rõ ràng đối với từng loại hàng hóa...

+ Phát triển hệ thống định vị quản lý container gắn kèm theo các niêm phong Hải quan, vừa đảm bảo theo dõi đường đi của các containers tránh trường hợp phá niêm phong thâm lậu nội địa, vừa đảm bảo việc tránh thất thoát mất hàng hóa gây tổn hại kinh tế cho Doanh nghiệp.

+ Ngoài ra, cần có hướng phát triển loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất cần cải tạo, sửa chữa và xây mới đường xá, tránh hiện tượng ùn tắc khi lượng hàng nhiều, dồn dập...

3.3.5 Tăng cường tuyên truyền tới các doanh nghiệp, các đối tượng liên quan

Hiện nay, hiệu quả của công tác quản lý hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất phụ thuộc nhiều vào hoạt động tuyên truyền cho các doanh nghiệp. Với việc tăng cường công tác tuyên truyền sẽ giúp các doanh nghiệp và các đối tượng liên quan nắm được các quy định của luật kinh doanh và các quy định, thủ tục hải quan, từ đó nâng cao ý thức chấp hành tốt pháp luật làm giảm thiểu tình trạng vi phạm gian lận thương mại.

Trong những gần đây, hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp đã được Chi cục thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như thành lập tổ giải quyết vướng mắc, tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, trả lời các văn bản hỏi của doanh nghiệp, hội nghị triển khai các văn bản pháp luật liên quan về hải quan, về gia công xuất khẩu... Tuy nhiên, với nhu cầu càng cao về thông tin của doanh nghiệp để phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất thì việc tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan của cơ quan hải quan chưa đáp ứng được kỳ vọng của doanh nghiệp, còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới cần phải nâng cao chất lượng công tác này theo các định hướng sau:

- + Xây dựng và thực hiện đầy đủ các hình thức và nội dung tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân cài đặt và sử dụng thành thạo hệ thống VNACCS/VCIS

- + Thống nhất và chuẩn hóa công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho người khai Hải quan phù hợp với nhu cầu và chuẩn mực quốc tế theo nguyên tắc coi tổ chức, cá nhân của người khai hải quan là khách hàng, được doanh nghiệp hài lòng và tin tưởng ở chất lượng phục vụ; nhằm từng bước nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về hải quan và pháp luật có liên quan đến công tác hải quan.

- + Công khai hóa, minh bạch hóa, cung cấp thông tin đầy đủ về pháp luật Hải quan cho người khai hải quan cần được nâng cao hơn nữa và trở thành một nhiệm vụ trọng tâm để thiết lập mối quan hệ giữa các cơ quan hải quan và doanh nghiệp. Giúp cho người khai hải quan kịp thời nắm bắt các quy định mới của pháp luật, tạo điều kiện tối đa cho người khai hải quan thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trước, trong và sau khi thực hiện thủ tục hải quan.

+ Cán bộ công chức Hải quan phải ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin pháp luật về Hải quan. Chuẩn hóa cán bộ công chức làm công tác này theo hướng có kỹ năng giao tiếp, có khả năng thuyết trình tốt, ý thức trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ phải thường xuyên rà soát, hệ thống và cập nhật văn bản về kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất nhanh chóng và kịp thời.

+ Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho người khai hải quan theo hướng dẫn trực tiếp tại Cục, các Chi cục hải quan cửa khẩu và ngoài cửa khẩu, hướng dẫn qua điện thoại, qua hình thức văn bản, hướng dẫn tại trụ sở của người khai hải quan, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại doanh nghiệp, xây dựng Website của cơ quan Hải quan và cung cấp thông tin trên trang Web, hướng dẫn sử dụng trang Web trở thành diễn đàn trao đổi, cung cấp thông tin; phát hành tờ rơi, ấn phẩm...

+ Thúc đẩy môi trường kinh doanh an toàn và thuận lợi thông qua việc tăng cường mối quan hệ đối tác, hợp tác giữa cơ quan Hải quan và doanh nghiệp. Trong đó, xác định diễn đàn đối thoại giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp có vai trò, vị trí quan trọng nhằm tăng cường thông tin cho doanh nghiệp về thủ tục hải quan; thúc đẩy trao đổi thông tin và hiểu biết giữa cơ quan hải quan và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường mối quan hệ đối tác, hợp tác giữa hải quan và doanh nghiệp góp phần thực hiện mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và đầu tư. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về các chính sách quy định về hoạt động tạm nhập tái xuất để mọi tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo để trao đổi thông tin, cập nhật tình hình và các quy định pháp luật, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tạm nhập tái xuất và các đối tượng liên quan. Đồng thời, từ

các diễn đàn này phê phán mạnh mẽ các hiện tượng vi phạm pháp luật thuế, công khai tên các doanh nghiệp còn chây ỳ, nợ thuế kéo dài hay vi phạm về hoạt động tạm nhập tái xuất.

3.3.6 Tăng cường kết nối với các cơ quan chức năng

Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh với hoạt động lợi dụng hình thức kinh doanh tạm nhập tái xuất để buôn lậu trong thời gian tới, ngành Hải quan nói chung và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực II nói riêng cần tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng chức năng như Lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Biển, Hải quan, Quản lý thị trường trong quá trình giám sát, quản lý đối với hàng tạm nhập tái xuất vận chuyển trong nội địa hoặc trên tuyến biển trước khi tái xuất ra nước ngoài, đảm bảo các lô hàng tạm nhập đều phải tái xuất theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng thâm lậu vào nội địa.

Bên cạnh đó cần đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin qua các kênh hợp tác quốc tế, tình báo Hải quan, để thu thập thông tin, phát hiện các đường dây, tổ chức tội phạm thường xuyên xuyên quốc gia hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất. Xác lập chuyên án để đấu tranh phòng chống tội phạm.

KẾT LUẬN

Trong đề tài, tác giả đã hệ thống hoá lý luận về hoạt động kinh doanh hàng hóa TNTX và việc quản lý hàng hóa TNTX. Qua việc phân tích, đánh giá đã giúp ta thấy được thực trạng công tác quản lý hoạt động XNK hàng hoá nói chung và hàng hóa kinh doanh TNTX nói riêng. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVII đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về hải quan trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVII đã tiến hành cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá, hiện đại hoá các nhiệm vụ quản lý của cơ hải quan, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa TNTX, từ đó góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp và chi phí quản lý cho cơ quan hải quan. Kết quả đó đã góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội và ổn định an ninh kinh tế TP Hải Phòng.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế trong việc quản lý hàng hóa kinh doanh TNTX như việc triển khai thực hiện quy trình thủ tục, cơ chế chính sách, giám sát quản lý, thu thập xử lý thông tin, quản lý rủi ro còn chưa chặt chẽ, các doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở trong quy định của pháp luật để buôn lậu, gian lận thương mại, thâm lậu hàng hóa vào nội địa.

Từ việc thực trạng công tác quản lý hàng hóa kinh doanh TNTX. Luận văn đã đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hàng TNTX tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVII nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về hải quan như: hoàn thiện quy trình TTHQ; hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý hàng kinh doanh TNTX; xây dựng phương án kiểm tra, giám sát hải quan; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCC hải quan; đẩy mạnh cải cách, phát triển hiện đại hóa biện pháp quản lý; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý.

Do thời gian nghiên cứu còn hạn chế, Luận văn không tránh khỏi thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp chân thành của quý Thầy, Cô giáo cùng các bạn học viên, với mong muốn có thể kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa kinh doanh TNTX tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVII. Từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán XNK, góp phần bảo hộ thị trường trong nước cũng như góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế , xã hội của TP Hải Phòng nói riêng, của đất nước nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội, 2014. *Luật Hải quan*. Hà Nội;
2. Quốc hội, 2005. *Luật Thương mại*, Hà Nội;
3. Quốc hội, 2013. *Luật Xử lý vi phạm hành chính*. Hà Nội;
4. Chính phủ, 2015, *Nghị định số 01/2015/NĐ-CP quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*. Hà Nội;
5. Chính phủ, 2015. *Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan*. Hà Nội;
6. Chính phủ, 2006. *Nghị định 12/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài*. Hà Nội;
7. Chính phủ, 2013. *Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*. Hà Nội;
8. Chính phủ, 2013. *Nghị định 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài*. Hà Nội;
9. Chính phủ, 2013. *Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính*. Hà Nội;
10. Chính phủ, 2013. *Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực*

hải quan. Hà Nội;

11. Thủ tướng, 2012. *Chỉ thị số 23/CT-TTg về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan. Hà Nội;*

12. Bộ Tài chính, 2013. *Thông tư số 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Hà Nội;*

13. Bộ Thương mại, 2006. *Thông tư số 04/2006/TT-BTM hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài. Hà Nội;*

14. Bộ Công thương, 2013. *Thông tư 05/2013/TT-BCT quy định về hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất. Hà Nội;*

15. Bộ Công thương, 2014. *Thông tư số 05/2014/TT-BCT quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa. Hà Nội;*

16. Bộ Tài chính, 2013. *Thông tư số 59/2013/TT-BTC hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với một số loại hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan. Hà Nội;*

17. Bộ Công thương, 2014. *Thông tư số 04/2014/TT-BCT quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài. Hà Nội;*

18. Bộ Tài chính, 2015. *Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*. Hà Nội;
19. Bộ Tài chính, 2014. *Thông tư số 203/2014/TT-BTC hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan*. Hà Nội;
20. Thủ tướng, 2015. *Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới*. Hà Nội;
21. Bộ Tài chính, 2010. *Quyết định số 1027/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, TP trực thuộc trung ương*. Hà Nội;
22. Đỗ Mai Trang, 2012. *Nghiên cứu công ước ATA để triển khai áp dụng cho nghiệp vụ tạm nhập tái xuất tại Việt Nam*. Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Luật;
23. Minh Minh, 2006. *Hệ thống tạm quản hàng hóa- công cụ tạo thuận lợi thương mại*. Tạp chí nghiên cứu hải quan, Số 10, Trang 20-28;
24. Nguyễn Mạnh Cường, 2013. *Nghiên cứu công tác quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất hàng hóa tại Chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái- Quảng Ninh*;
25. Tổng cục Hải quan, 2013. *Đề án giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý Hải quan đối với hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất*. Hà Nội
26. Website : <http://hpcustoms.gov.vn>;
27. Website: <http://www.customs.gov.vn>;
28. Website: <http://chinhphu.vn>.